



Vĩnh Long ngày 20.01.2023

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/V NGUỒN GỐC VÀ CÙNG ĐÍCH CỦA HIỆP THÔNG

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ chọn mười hai đề tài dựa theo chủ đề mục vụ năm 2022 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam : Đồng hành với người trẻ trong đời sống Giáo hội và Xã hội. Giáo phận Vĩnh Long, trong Gợi ý Mục vụ lần II, sẽ nói về Nguồn gốc và Cùng đích của Hiệp thông được trích trong Cẩm Nang cho Thượng Hội Đồng Giám Mục về tính Hiệp hành, Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội (*Lumen Gentium*) và Tông Huấn Kitô Hữu Giáo Dân (*Christifideles laici*).

Tháng 2 năm 2023 nói về Nguồn gốc và Cùng đích của Hiệp Thông. Hiệp thông là mọi người biết Lắng nghe, Phát biểu, Đối thoại, Biện phân, Quyết định để đưa ra một đường lối chung. Mọi thành phần Dân Chúa, tùy theo cấp bậc của mình cùng nhau cộng tác để phát triển Nước Chúa ở trần gian. Gợi ý Mục vụ lần II này phân chi ra hai phần: Nguồn gốc – Cùng đích của Hiệp thông.

Nguồn gốc của Hiệp thông.

“Hiệp thông”, từ ngữ phức tạp này có nghĩa là gì? *“Tự căn bản, đó là sự hiệp thông với Thiên Chúa, qua trung gian Đức Giêsu-Kitô, trong Chúa Thánh Thần. Con người đạt được sự hiệp thông này nhờ Lời Chúa và các bí tích. Bí tích Thánh Tẩy là cửa ngõ và là nền tảng của sự hiệp thông trong Giáo Hội. Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và là cao điểm của toàn bộ đời sống Kitô-giáo (x. GH 11). Sự hiệp thông với Thánh Thể Đức Kitô vừa biểu thị vừa làm phát sinh – nói khác đi là xây dựng – sự hiệp thông sâu xa của tất*

cả mọi tín hữu trong Thân Thể Đức Kitô là Giáo Hội (x. 1 Cr 19,16)” (Tông Huấn Kitô Hữu Giáo Dân, số 19).

Chắc chắn một điều không thể chối cãi được. Đó là Hiệp thông bắt nguồn từ tình yêu và sự hiệp nhất của Thiên Chúa duy nhất có Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Ngôi Lời Nhập Thể tái lập sự hiệp thông giữa con người với Thiên Chúa và liên kết con người với nhau trong Chúa Thánh Thần. Nhờ Chúa Thánh Thần, chúng ta được hiệp thông với Chúa, hiệp thông với nhau, và đạt tới cùng đích là hiệp thông mãi mãi trong Thiên Chúa Ba Ngôi. Chính Chúa Kitô là Đấng hòa giải chúng ta với Chúa Cha và liên kết chúng ta với nhau trong Chúa Thánh Thần.

Con người được dựng nên để sống hiệp thông với Chúa. Thiên Chúa quy tụ tất cả mọi người chúng ta lại với nhau, bất kể là chủng tộc, ngôn ngữ, văn hóa có khác nhau nhưng cùng một đức tin. Khi liên kết với nhau, chúng ta kín múc niềm hứng khởi từ việc lắng nghe Lời Chúa, qua Truyền thống sống động của Hội thánh, và được bén rễ sâu vào cảm thức đức tin mà chúng ta cùng nhau chia sẻ.

Tất cả mọi Kitô hữu, dù nhiều và đa dạng, nhưng hiệp thông sâu xa với nhau vì có chung một sự sống thần linh và làm nên một Hội Thánh duy nhất. Tất cả mọi Kitô hữu, do việc lãnh nhận bí tích rửa tội, dù là giáo sĩ, tu sĩ hay giáo dân, khác nhau về chức năng, nhưng xét về phẩm giá thì tất cả đều bình đẳng. Cho dù là có phân chia phẩm trật, nhưng mọi người, các chủ chăn, các tín hữu hợp tác với nhau. “Nhu thế, tuy khác biệt nhau, nhưng tất cả đều làm bằng chứng sự duy nhất kỳ diệu trong Thân thể Chúa Kitô. Thực vậy, chính sự khác biệt về ân huệ, chức vụ và hoạt động lại là mối dây kết hợp con cái Thiên Chúa làm một...” (x. LG số 32). “*Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí. Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người ... Ví như thân thể người ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận của thân thể tuy nhiều, nhưng vẫn là một*

thân thể, thì Đức Kitô cũng vậy. Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể. Tất cả chúng ta đã được đầy tràn một Thần Khí duy nhất” (1 Cr 12, 4-6.12-13). Cho nên, tất cả các việc làm, các công trình trên đều xuất phát từ một Thánh Thần duy nhất.

Hơn nữa, chúng ta cũng nên biết rằng tất cả chúng ta là Thân thể của Chúa Kitô, trong cùng một Giáo hội. Có thể nói chúng ta là Giáo hội tại thế, và trên chúng ta còn có Giáo hội trên trời là các thánh, và những người ở trong luyện ngục. Các Thánh trên trời cầu bầu cho chúng ta là những khách lữ hành. Phần chúng ta, chúng ta cũng cầu nguyện cho chính mình và cho những người trong luyện ngục, trong đó có những ân thân nhân và những linh hồn mồ côi không ai nhớ đến. Tất cả chúng ta sống trong sự Hiệp thông, dưới đất, trên trời và trong luyện ngục, cùng tuyên xưng một đức tin, cùng có một lòng cậy và một đức ái. Dù thế nào đi nữa, tất cả chúng ta con cái của Chúa, là chi thể của một Thân Thể mà nhiệm là Chúa Kitô.

Mục đích của Hiệp thông.

Đồng trách nhiệm đối với sứ vụ chung: Các tín hữu biết rằng mình được mời gọi cùng tham gia vào sứ mạng chung của Hội thánh là loan báo Tin Mừng. Tùy hoàn cảnh và khả năng cho phép, các tín hữu có thể góp phần loan báo Tin Mừng qua việc thăm viếng, bác ái xã hội, giáo dục... *“Thật vậy, tính hiệp hành không phải là một sự kiện hay một khẩu hiệu, mà đúng hơn là một kiểu mẫu và một cách thức hiện hữu qua đó Hội thánh thực hiện sứ mạng của mình trong thế giới. Sứ mạng của Hội thánh đòi hỏi toàn Dân Chúa cùng đồng hành với nhau, với mỗi thành viên đang đóng vai trò cốt yếu của mình, và cùng hiệp nhất với nhau. Hội thánh hiệp hành tiến bước trong sự hiệp thông để theo đuổi một sứ mạng chung với sự tham gia của mọi thành viên và mỗi thành viên. Mục tiêu của Tiến trình hiệp hành không phải là cung cấp kinh nghiệm tạm thời hoặc một lần về tính hiệp hành, mà là tạo cơ hội cho toàn Dân Chúa cùng nhau phân định cách tiến bước trên con đường trở thành một*

Hội thánh mang tính hiệp hành hơn trong tầm nhìn dài hạn” (x. Cẩm Nang cho Thương Hội Đồng Giám Mục về tính hiệp hành, số 1.3). Tại sao phải có tầm nhìn dài hạn? Vì hiện nay, có nhiều quan điểm trái chiều, chẳng những không thuận lợi cho đức tin Kitô giáo, nhưng còn chống lại và quấy phá đức tin Kitô giáo.

Nói về Mục đích của Hiệp thông, Đức Thánh Cha Phanxicô kêu gọi mọi người cộng tác với nhau, yêu thương nhau, phục vụ nhau để chữa lành những vết thương trong Giáo hội và Xã hội. Ngài đã minh định và mời gọi toàn thể Dân Chúa hiệp thông hướng tới việc chữa lành: *“Mỗi người đã chịu phép Rửa cần phải cảm thấy mình có liên quan đến sự thay đổi của Giáo hội và xã hội mà chúng ta rất cần phải có. Việc thay đổi này đòi hỏi sự hoán cải mang tính cá nhân và cộng đồng, giúp chúng ta nhìn xem mọi sự như Chúa nhìn” (x. Cẩm Nang cho Thương Hội Đồng Giám Mục về tính hiệp hành, số 1.4)*

Và Chúa Giêsu, Thầy chí thánh đã thấy và cầu nguyện cho chúng ta được hiệp nhất, được đồng hành để thi hành sứ mạng: *“Lạy Cha, Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con, để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta” (Ga 17, 20-21)*. Ngài rất sợ sự chia rẽ, không cộng tác, không hiệp thông của chúng ta, những con cái của Ngài và như thế sẽ sinh ra những hoa trái có hại cho sự Hiệp nhất Giáo hội.

Nhân dịp này, trong Năm Mới Quý Mão 2023, chúng ta cùng chúc nhau tấn tài, tấn đức, tấn bình an và nhiều Phúc lành của Thiên Chúa. Chúng ta cũng không quên cầu nguyện cho sự Hiệp thông của con cái Chúa ở trần gian, để cho mọi người ý thức mình là chi thể của Thân Thể máu nhiệm là Chúa Kitô. Chúng ta cũng không quên xin Chúa cho con đại dịch Covid-19 với nhiều biến thể mới đang xảy ra trên thế giới mau qua để mọi sinh Mục vụ và Xã hội được bình thường.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai

Giám Mục Giáo Phận Vĩnh Long



Tháng 02/2023

ĐTC Phanxicô: Tính hiệp hành sẽ dẫn chúng ta đến việc sống hiệp thông cách mạnh mẽ hơn

Trong video gửi cho Đại hội đồng Toàn thể của Ủy ban Giáo hoàng về Châu Mỹ Latinh (PCLA), Đức Thánh Cha Phanxicô phản tỉnh về ý nghĩa của tính hiệp hành và hiệp thông, và nhấn mạnh rằng cả hai đều cần thiết khi Giáo hội bước vào hành trình hiệp hành.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói với Ủy ban Giáo hoàng về Châu Mỹ Latinh, “chúng ta phải nhận thức được giới hạn của mình để có thể lớn lên và trở sinh hoa trái phúc âm” trên con đường hiệp hành. ĐTC đã phát biểu về chủ đề “hiệp hành và hiệp thông”, trong một sứ điệp video gửi tới Hội đồng toàn thể của Ủy ban.

Chúa Thánh Thần - Đáng giữ vai trò chính trong tiến trình hiệp hành

Trong sứ điệp, Đức Thánh Cha nhấn mạnh tầm quan trọng của việc mang lấy một tư duy mở, để không tự lừa dối bản thân rằng, chúng ta “biết mọi thứ” hoặc có tất cả các câu trả lời. Ngài nói, khi tưởng tượng rằng chúng ta biết mọi thứ thì “cực kì nguy hiểm” trên hành trình hiệp hành, vì nó “không có chỗ cho Chúa Thánh Thần, Đáng giữ vai trò chính trong tiến trình này.”

ĐTC nói, “món quà chính là Chúa Thánh Thần, Đáng không áp đặt bằng sức mạnh, nhưng từ từ mời gọi lòng mến và sự tự do của chúng ta” để chúng ta có thể “đi vào sự hiệp nhất và hiệp thông mà Chúa Thánh Thần mong muốn trong mối liên kết với chúng ta.”

Đức Thánh Cha Phanxicô nói rằng nếu chúng ta nhận được món quà này từ Chúa Thánh Thần, thì cuộc sống của chúng ta sẽ trở nên “không ngừng phục vụ người khác.”

Ngài nói, Chúa Thánh Thần không bao giờ lấy điều gì khỏi chúng ta, nhưng thay vào đó, chuyển động trong chúng ta, và đổi mới chúng ta.

“Chúa Thánh Thần không phải là một sức mạnh của quá khứ. Nhưng đúng hơn, Lễ Ngũ Tuần đang diễn ra trong thời đại của chúng ta: ‘Đấng Vô Danh Vĩ Đại’, Người không có hình ảnh, luôn hiện diện, không ngừng đồng hành và an ủi chúng ta!”

Bổn phận thúc đẩy tính hiệp hành

Tiếp đó, Đức Thánh Cha Phanxicô suy xét về vai trò của Ủy ban Giáo hoàng, mà ngài mô tả như một *diakonia* – *phục vụ*, một bộ phục vụ nhằm biểu đạt tình cảm và sự quan tâm mà ĐTC dành cho Châu Mỹ Latinh.

ĐTC cũng nhấn mạnh về nhiệm vụ của Ủy ban Giáo hoàng về Châu Mỹ Latinh là “thúc đẩy tính hiệp hành càng rộng rãi càng tốt.” Ngài nhấn mạnh rằng, tính hiệp hành và hiệp thông đều phải cùng hiện diện trong tiến trình này, và cảnh báo không nên có điều này mà thiếu điều kia.

“Sự hiệp thông nếu không có tính hiệp hành có nguy cơ rơi vào chủ nghĩa bất động và chủ nghĩa quy tâm không mong muốn nào đó. Còn hiệp hành mà không có sự hiệp thông có nguy cơ trở thành chủ nghĩa dân túy trong Giáo hội”.

Sống sự hiệp thông trong Giáo hội cách mạnh mẽ hơn

Đức Thánh Cha Phanxicô nói tiếp, chúng ta phải có cả hai điều này cùng nhau: Sự hiệp hành phải dẫn chúng ta đến việc “sống hiệp thông cách mạnh mẽ hơn, trong đó sự đa dạng của các đặc sủng,

on gọi và thừa tác vụ được kết hợp một cách hài hòa, sinh động nhờ cùng một phép rửa đã làm cho chúng ta trở thành những người con của Thiên Chúa. ”

Đức Thánh Cha kết thúc sứ điệp của mình với lời nhắn nhủ đến các thành viên của Ủy ban “hãy cẩn thận với chủ nghĩa đơn phương”. Thay vào đó, ngài mời họ hãy khuyến khích các tiến trình để giúp các tín hữu tham dự nhiều hơn, hiệu quả hơn vào trách nhiệm chung mà tất cả chúng ta phải “trở thành chính Giáo hội.”

Văn Cương, SJ – Vatican News



Kêu mời: Anh chị em thân mến, Thiên Chúa xuống thế làm người, sống với con người, là để dẫn đưa con người vào hiệp thông trong Thiên Chúa Ba Ngôi. Hiệp thông sự sống với Thiên Chúa, hiệp thông tình yêu trong Thiên Chúa. Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Để họ được nên một như Chúng Ta là một”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trong Hội Thánh, luôn kết hợp với Chúa Giêsu, nên một với nhau trong Chúa Giêsu để được thông phần sự sống Thiên Chúa.
2. *Chúa phán: “Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để họ hoàn toàn nên một”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người ý thức mình phải hiệp thông trong Chúa Giêsu, là để được nên một, để yêu thương và để sống đời đời.
3. *Chúa phán: “Các con hãy nên trọn lành như Cha các con trên trời là Đấng Trọn Lành”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi Kitô hữu luôn nỗ lực hiệp thông với Chúa và Hội Thánh, để ngày càng tiến triển trên đường nên trọn lành.
4. *Chúa phán: “Ai tin thì làm phép rửa cho họ nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần”.* Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trong cộng đoàn chúng ta, ý thức mình là phần tử sống động trong sự hiệp thông với Thiên Chúa Ba Ngôi.

Kết thúc: Lạy Chúa, Chúa tạo dựng loài người theo hình ảnh Chúa Ba Ngôi. Xin cho chúng con không những biết nguồn gốc của sự hiệp thông, mà còn luôn gắn bó với Chúa để được sống đời đời. Chúng con cầu xin nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Lm Phêrô Nguyễn Văn Hiền



HIỆP THÔNG VỚI CHÚA GIÊSU

Cội nguồn của sự hiệp thông là Thiên Chúa Ba Ngôi và mọi sự hiệp thông của con người phải hướng về Thiên Chúa. Thánh Gioan Tông đồ đã nói “*Thiên Chúa, chưa bao giờ có ai thấy cả, nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Người đã tỏ cho chúng ta biết*” (Ga 1,18). Chính Chúa Giêsu, Con Một Thiên Chúa là Đấng hòa giải chúng ta với Chúa Cha và liên kết chúng ta với nhau trong Chúa Thánh Thần. Do đó để có được sự hiệp thông với Thiên Chúa, chúng ta cần phải hiệp thông với Chúa Giêsu, Chúa Giêsu chính là con đường dẫn chúng ta đến Thiên Chúa Ba Ngôi.

Thánh Gioan tông đồ dùng hình ảnh cây nho rất quen thuộc “*Thầy là cây nho, các con là cành. Ai ở trong Thầy và Thầy ở trong người ấy, kẻ ấy sinh nhiều trái*” (Ga 15,5). Đức Giêsu là cây nho, các Kitô hữu là cành. Cây và cành có chung một nhựa sống nên cùng một sự sống. Càng liên kết chặt chẽ với cây, thì cành càng sinh nhiều hoa trái. Cành nho cần đến cây nho như thế nào, thì chúng ta cũng cần đến Đức Kitô như vậy. Nếu không kết hợp với Ngài, chúng ta sẽ không có sức sống và không thể sinh trái. Cây nho và cành nho đều cần tới nhau. Hai bên tạo thành một sự hiệp nhất. Có cắt tía vun xới, cành nho mới sinh hoa kết quả. Để sự hiệp thông với Chúa Giêsu đạt được hiệu quả tốt đẹp, người Kitô cần thực hiện những lời khuyên hữu ích sau:

Thứ nhất, Kitô hữu phải được cắt tía, vun xới bằng hy sinh đau khổ hằng ngày. Cắt tía những thói hư, tật xấu và lối sống phô trương bên ngoài để được kết hiệp mật thiết với Chúa. Cắt tía những thái độ tự cao, khoe khoang để biết ăn ở hiền hòa và khiêm hạ.

Thứ hai, Kitô hữu chấp nhận bị cắt tía qua những thất bại gặp phải, những phê bình chỉ trích của người khác, những nghi ngờ hiểu lầm của người khác. Sẵn sàng đón nhận những đau khổ gặp phải do

hiều làm hay khinh dể của tha nhân, như những món quà Chúa gửi giúp ta thanh luyện hầu ngày càng nên tốt lành thánh thiện hơn.

Thứ ba, Kitô hữu liên kết với Chúa qua đời sống cầu nguyện và siêng năng lãnh nhận các bí tích, nhất là Bí Tích Thánh Thể và Bí Tích Giao Hòa. Chúa sẽ uốn nắn chúng ta nên trưởng thành hơn, sẽ giúp chúng ta học tập các đức tính tốt.

Sau hết, Kitô hữu cần mở tấm lòng để nhận ra ý Chúa qua các biến cố, qua các sự kiện diễn ra nơi cộng đoàn và quảng đại đón nhận, cảm thông, chia sẻ với anh chị em xung quanh.

Xin Chúa Giêsu củng cố sự hiệp thông nơi mỗi người chúng ta.
Amen

Lm Phêrô Hồ Văn Quý

ỦY NHIỆM THƯ TRUYỀN CHỨC THÁNH

1. Khái niệm

“Ủy nhiệm thư” truyền chức phó tế, linh mục, được dịch từ tiếng La tinh “*littera dimissoria*”, đã được dịch là "thư giới thiệu" trong bản dịch Việt ngữ năm 2007. Thật ra, thư này không chỉ là một thư giới thiệu theo nghĩa thông thường, nhưng là một văn thư chứng nhận của Giám mục giáo phận hoặc của một Bề trên cấp cao có thẩm quyền để cho một thành viên dưới quyền mình có thể được truyền chức phó tế hay linh mục bởi một Giám mục khác. Ủy nhiệm thư này chứng nhận rằng thành viên ấy có đủ tất cả những phẩm chất mà Giáo luật đòi hỏi để lãnh nhận chức thánh, và xin Giám mục, mà thư này gửi đến, truyền chức thánh cho thành viên ấy.

Ví dụ Đức Giám mục giáo phận muốn truyền chức linh mục cho một phó tế thuộc quyền ngài, nhưng vì có trở ngại nào đó nên ngài viết ủy nhiệm thư đến một Giám mục khác tại giáo phận mình hay giáo phận khác để xin giám mục này truyền chức linh mục cho phó tế đó.

2. Thẩm quyền cấp ủy nhiệm thư cho các giáo sĩ triều

Điều 1018 quy định :

§1. Các vị sau đây có thể cấp ủy nhiệm thư cho các giáo sĩ triều:

1^o Giám mục riêng được nói đến ở điều 1016.

2^o Giám quản Tông toà, cũng như Giám quản giáo phận với sự chấp thuận của Ban tư vấn; Quyền Đại diện và Quyền Phủ doãn Tông toà, với sự chấp thuận của Hội đồng được nói đến ở điều 495§2.

§2. Giám quản Giáo phận, Quyền Đại diện và Quyền Phủ doãn Tông toà không được cấp ủy nhiệm thư cho những người đã bị Giám mục giáo phận hay Đại diện hay Phủ doãn Tông toà từ chối không cho tiến chức.

2.1. Cấp ủy nhiệm thư từ Giám mục riêng

Đối với tiến chức phó tế, Giám mục riêng của tiến chức là Giám mục giáo phận tại nơi tiến chức có cư sở hoặc Giám mục giáo phận tại nơi tiến chức đã quyết định dẫn thân phục vụ (đ. 1016).

Về trường hợp Giám mục giáo phận tại nơi tiến chức quyết định dẫn thân phục vụ, có thể ví dụ như, một chủng sinh thuộc giáo phận A ở Việt Nam nhưng sẽ dẫn thân phục vụ tại giáo phận B ở Nhật. Sau khi đã thỏa thuận với Giám mục giáo phận A, Giám mục Giáo phận B ở Nhật sẽ có được chủng sinh đó chuyển sang phục vụ và nhập tịch vào giáo phận B của mình. Giám mục giáo phận B có thẩm quyền truyền chức thánh hay viết ủy nhiệm thư nhờ một Giám mục khác truyền chức.

Khi chịu chức phó tế thì tiến chức đó nhập tịch vào giáo phận B ở Nhật, không còn thuộc giáo phận A. Giám mục riêng của phó tế là Giám mục giáo phận B (đ. 1016).

2.2. Cấp ủy nhiệm thư từ Giám quản Tông toà, Giám quản giáo phận

Giám quản Tông toà có quyền tự mình cấp ủy nhiệm thư; còn Giám quản giáo phận, để có thể cấp ủy nhiệm thư, cần phải có sự chấp thuận của Ban Tư vấn, nghĩa là cần hơn một nửa số thành viên Ban Tư vấn bỏ phiếu chấp thuận (đ.1018§1,2⁰).

Đối với những người đã bị Giám mục giáo phận từ chối không cho tiến chức thì Giám quản giáo phận không được quyền cấp ủy nhiệm thư, theo nguyên tắc của điều 1018§2. Tuy nhiên, khoản luật này không hạn chế quyền của Giám quản Tông toà cấp ủy nhiệm thư đối với người đó. Vì vậy, Giám quản Tông toà vẫn có quyền truyền chức hay cấp ủy nhiệm thư truyền chức cho ứng sinh vốn đã bị Giám mục giáo phận từ chối.

3. Thẩm quyền cấp ủy nhiệm thư cho tu sĩ

Điều 1019 quy định

§1. Bề trên cấp cao của một hội dòng giáo sĩ thuộc luật Giáo hoàng, hoặc của một tu đoàn tông đồ giáo sĩ thuộc luật Giáo hoàng cấp ủy nhiệm thư để chịu chức phó tế và chức linh mục cho những người thuộc quyền mình đã được gia nhập vào hội dòng hay tu đoàn cách vĩnh viễn hoặc dứt khoát theo hiến pháp.

§2. Việc truyền chức cho tất cả những thành viên khác thuộc bất cứ hội dòng hoặc tu đoàn nào được chi phối bởi luật dành cho các giáo sĩ triều, mọi đặc ân đã được ban cho các Bề trên đều bị thu hồi.

Điều 1019 chỉ ban cấp quyền giới thiệu cho Bề trên cấp cao của một hội dòng giáo sĩ thuộc luật Giáo hoàng, hoặc của một tu đoàn tông đồ giáo sĩ thuộc luật Giáo hoàng để cho thành viên của mình được chịu chức phó tế và chức linh mục. Hai chức Bề trên này được kể là Đấng Bản quyền, nghĩa là, vị nắm giữ ít là quyền hành pháp thông thường đối với các thành viên của mình (đ. 131§1).

Các Bề trên của các hội dòng, đan viện, hay tu đoàn khác, đều không có quyền hành pháp thông thường đối với các thành viên của mình, không có quyền cấp ủy nhiệm thư cho chịu chức. Các tu sĩ của họ, nếu muốn nhận chức thánh thì chịu chi phối bởi luật dành cho các giáo sĩ triều, nghĩa là thuộc quyền Giám mục giáo phận hay vị có thẩm quyền tương đương.

Vậy thì tu sĩ đó được chịu chức thánh dưới thẩm quyền của Giám mục nào?

Vị có thẩm quyền cho tu sĩ ấy chịu chức chính là Giám mục của giáo phận nơi có nhà mẹ hay trụ sở của tu sĩ. Vì cũng giống như tiến chức thuộc triều, tu sĩ đó có Giám mục riêng là Giám mục giáo phận tại nơi mình có cư sở (đ. 1016).

Về cư sở, thông thường, tu sĩ có cư sở tại giáo phận nơi tu hội có nhà mẹ hay trụ sở, tức là nơi có Bề trên cấp cao và ban điều hành. Lý do được giải thích từ sự đăng ký nhập của điều 103:

Những thành viên các hội dòng và của các tu đoàn tông đồ thủ đắc cư sở tại nơi toạ lạc của nhà mà họ được đăng ký nhập; họ thủ đắc bán cư sở tại nhà họ đang ở, chiếu theo quy tắc của điều 102§1.

Nơi tu sĩ được đăng ký nhập (*adscribuntur*), và là nơi tu sĩ ấy có cư sở, là nơi toạ lạc nhà mẹ hay trụ sở. Vì vậy, đối với tu sĩ thuộc tu hội theo luật giáo phận vị có thẩm quyền chịu chức chính là Giám mục của giáo phận nơi có nhà mẹ hay trụ sở của tu sĩ.

Trong trường hợp tu hội lại có một phân chi của tu hội ở trong nước hay ngoài nước và phân chi này cũng có một Bề trên địa phương và ban điều hành, và nếu tu sĩ đã được đăng ký nhập vào phân chi đó thì tu sĩ đó có cư sở tại nơi có nhà chính hay trụ sở của phân chi. Vị có thẩm quyền cho tu sĩ ấy chịu chức chính là Giám mục của giáo phận, nơi có trụ sở của phân chi.

Ví dụ, một tu sĩ thuộc một hội dòng A thuộc luật giáo phận có nhà mẹ tại giáo phận thành phố Hồ Chí Minh nhưng lại sống trong một cộng đoàn của hội dòng tại Thanh Hóa. Khi tuyên khấn, tu sĩ đó được ghi danh hay đăng ký (*adscribuntur*) nhập vào hội dòng tại giáo phận thành phố Hồ Chí Minh, chứ không tại giáo phận Thanh Hóa. Vị có thẩm quyền cho tu sĩ ấy chịu chức chính là Tổng Giám mục thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên nếu tu sĩ ấy lại ở Hoa kỳ và đăng ký nhập hội dòng tại phân chi A ở Hoa kỳ thì tu sĩ ấy thuộc quyền cho chịu chức bởi Giám mục của giáo phận bên Hoa kỳ, nơi toạ lạc trụ sở của phân chi của dòng A.

4. Không có thẩm quyền cấp “ủy nhiệm thư”

Các cha Giám đốc Đại Chủng viện, các Bề trên cao cấp của dòng mà không phải là hội dòng giáo sĩ thuộc luật Giáo hoàng, hoặc của một tu đoàn tông đồ mà không phải là giáo sĩ thuộc luật Giáo hoàng... không có thẩm quyền để cấp “ủy nhiệm thư”.

Trong nhiệm vụ đào tạo của mình, các cha Giám đốc Đại Chủng viện, các Bề trên cấp cao đó có thể tiến cử hay giới thiệu các thành viên, kèm theo các chứng nhận phẩm chất đầy đủ theo yêu cầu của Giáo luật để Giám mục giáo phận truyền chức. Giám mục giáo

phận, trong trường hợp này, truyền chức hay cấp ủy nhiệm thư truyền chức dựa theo thẩm quyền và trách nhiệm của mình, chứ không dựa theo quyền của các cha Giám đốc Đại Chủng viện, hay của Bề trên cấp cao của hội dòng hay tu đoàn tông đồ.

Nói cách khác, chính Giám Mục giáo phận là vị có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trong việc truyền chức thánh, chứ không phải là cha Giám đốc Đại Chủng viện hoặc Bề trên cấp cao của tu hội đó.

5. Điều kiện để cấp ủy nhiệm thư

Điều 1020 quy định: *"Không được cấp ủy nhiệm thư, nếu trước đó không có tất cả các chứng thư và văn kiện mà luật buộc phải có chiếu theo quy tắc của các điều 1050 và 1051" :*

Điều 1050

Để có thể được tiến cử lên các chức thánh, đương sự buộc phải có các văn bản sau đây:

1⁰ Giấy chứng nhận đã học xong chương trình chiếu theo quy tắc của điều 1032;

2⁰ Giấy chứng nhận đã chịu chức phó tế, nếu là những ứng sinh tiến chức Linh Mục;

3⁰ giấy chứng nhận đã chịu phép Rửa Tội và phép Thêm Sức, cũng như đã lãnh nhận các thừa tác vụ được nói đến ở điều 1035, nếu là những ứng sinh tiến chức phó tế; hơn nữa, giấy chứng nhận đã làm bản tuyên bố được nói đến ở điều 1036, cũng như giấy chứng nhận đã cử hành bí tích hôn nhân và giấy chứng nhận đã được sự chấp thuận của người vợ, nếu là ứng sinh chịu chức phó tế vĩnh viễn đã lập gia đình.

Điều 1051

Về việc điều tra các đức tính cần thiết của người nhận lãnh chức thánh, phải giữ những quy định sau đây:

1⁰ Phải có giấy chứng nhận của giám đốc chủng viện hay giám đốc cơ sở đào tạo về các đức tính cần thiết để lãnh nhận chức thánh, tức là: học thuyết ngay lành, đạo đức chân thành, hạnh kiểm tốt,

khả năng thi hành thừa tác vụ của ứng sinh; và còn phải có giấy chứng nhận tình trạng sức khoẻ thể lý và tâm lý, sau khi đã khám nghiệm kỹ lưỡng;

2⁰ Để điều tra cách thích hợp, Giám mục Giao Phận hoặc Bề trên cấp cao có thể dùng những phương thế khác được xem là hữu ích, tùy theo hoàn cảnh mỗi thời và mỗi nơi, chẳng hạn như các chứng thư, các thông báo hay các thông tin khác.

6. Sự hữu hiệu và hợp luật

Cần phân biệt giữa sự hữu hiệu và hợp luật của việc truyền chức thánh. Bất cứ có chức thánh Giám mục đều có thể truyền chức hữu hiệu cho dù không có ủy nhiệm thư truyền chức, cho dù Giám mục đó là Giám mục hiệu tòa, như Giám mục Phó, Giám mục Phụ tá, Giám mục về hưu... (đ.1012). Ngay cả khi Giám mục đang bị vạ tuyệt thông đã được tuyên bố hay tuyên kết cũng có thể truyền chức hữu hiệu (Do đó, mới có chuyện ly giáo!). Tuy nhiên, kỷ luật của Giáo Hội sẽ phạt những ai truyền chức và chịu chức bất hợp pháp. Điều 1388 của bộ Giáo luật canh tân (đ. 1383 cũ) quy định:

§1. Giám mục nào vi phạm quy định của điều 1015, phong chức cho một người thuộc quyền một Giám mục khác mà không có ủy nhiệm thư hợp pháp, thì bị cấm truyền chức trong hạn một năm. Còn người được thụ phong tự động bị huyền chức do chính sự kiện lãnh nhận chức thánh.

§2. Người nào tiến tới các chức thánh, mà đang còn bị mắc vạ hay bị bất hợp luật chịu chức thánh, nhưng cố ý im lặng, thì ngoài những gì ấn định ở điều 1044 §2, 1⁰, tự động bị huyền chức do chính sự kiện.

7. Dùng ủy nhiệm thư giả mạo

Trong trường hợp ủy nhiệm thư do bên chịu chức giả mạo thì sự truyền chức vẫn hữu hiệu nhưng bất hợp luật.

Nếu ủy nhiệm thư là giả mạo thì không được phép kết luận sự truyền chức vô hiệu, vì trong Bộ Giáo luật không có điều luật nào quy định minh nhiên như vậy.

Điều 10

Chỉ những luật nào minh nhiên ấn định rằng một hành vi không có hiệu lực hoặc một người không có khả năng, thì mới được xem là luật bãi hiệu hoặc luật bãi năng.

Khi ủy nhiệm thư là giả mạo thì được kể là sự truyền chức này không có ủy nhiệm thư hợp pháp. Vì vậy, người thụ phong bị vạ huyền chức tự động do chính sự kiện (đ. 1388§1). Vị Giám mục phong chức, nếu vô tình không biết là ủy nhiệm thư giả mạo thì không bị cấm truyền chức.

Người làm ra văn thư ủy nhiệm giả (đ. 1391,1⁰) và người sử dụng văn thư ủy nhiệm giả (đ. 1391,2⁰) sẽ bị phạt theo điều 1391.

Điều 1391

Những người sau đây phải bị phạt với những hình phạt dự liệu ở điều 1336 §§2-4, tùy theo mức nghiêm trọng của tội phạm:

1⁰ Người giả mạo một tài liệu công thuộc Giáo hội, hoặc sửa đổi, hủy bỏ, cất giấu bản chính thức, hoặc sử dụng bản giả mạo hay đã bị sửa đổi;

2⁰ Người sử dụng một tài liệu nào khác, giả mạo hay bị sửa đổi trong một sự việc thuộc Giáo hội,

3⁰ Người khẳng định một điều nào đó là sai lạc trong một tài liệu công thuộc Giáo hội.

Ở mức độ nghiêm trọng nên khởi tố lên Bộ Giáo Lý Đức Tin. Bộ có thể trục xuất phạm nhân ra khỏi hàng giáo sĩ.

Lm. J.B. Lê Ngọc Dũng

Nuôn: giaoluatconggiao.com



ĐTC PHANXICÔ NHẮC NHỞ CÁC LINH MỤC TƯƠNG LAI VỀ BỐN PHẬN CỦA HỌ LÀ PHỤC VỤ NHỮNG NGƯỜI DỄ BỊ TỔN THƯƠNG NHẤT

Gặp gỡ Chúa Giêsu, học biết Người, làm chứng. Ba trực qua đó Đức Phanxicô đã khai triển bài phát biểu của mình, vào hôm 14/1/2023, khi tiếp kiến các vị hữu trách và các thành viên của Học viện giáo hoàng Bắc Mỹ ở Rôma.

Đối thoại, hiệp thông và sứ mạng là những từ ngữ thường xuyên trở lại vào giai đoạn « hiệp hành » này của Giáo hội. Đức Thánh Cha Phanxicô đã đề nghị chúng cho các thành viên của Học viện giáo hoàng Bắc Mỹ ở Rôma ; học viện mà, từ khi được Đức Piô IX khánh thành vào năm 1859, là một trung tâm đào tạo đối với các ứng viên linh mục đến từ Hoa Kỳ, đã trở thành học viện giáo hoàng vào năm 1884.

Đối thoại, lắng nghe, phân định

Đức Thánh Cha giải thích : Hành trình hiệp hành bao hàm việc lắng nghe Chúa Thánh Thần, và việc lắng nghe hỗ tương, để « *phân định làm thế nào giúp đỡ các thành viên của dân thánh của Thiên Chúa sống hồng ân hiệp thông và trở thành các môn đệ truyền giáo* ». Việc lắng nghe ngang qua đối thoại, trực đầu tiên trong ba trực được Đức Thánh Cha khai triển. Vì đối thoại bao hàm sự chất vấn, theo hình ảnh của Chúa Giêsu chất vấn các môn đệ đi theo Người khi hỏi họ đang tìm kiếm điều gì. Nói với các linh mục tương lai, Đức Thánh Cha nhấn mạnh : « *Trong thời gian đào tạo ở chủng viện này, Chúa đi vào đối thoại cá nhân với các con, hỏi các con « đang tìm kiếm điều gì » và mời gọi các con hãy « đến xem », nói chuyện với Người bằng cách mở rộng tâm hồn các con và dâng hiến mình cho Người cách tin tưởng trong đức tin và tình yêu* ». Cuộc đối thoại này, hay mối tương quan cá nhân, với Chúa Giêsu được nuôi dưỡng bởi việc cầu nguyện, suy niệm Lời Chúa, sự thinh lặng trước

Nhà Tạm. Chính trong những thời điểm này mà « *chúng ta có thể lắng nghe tiếng nói của Người cách rõ ràng nhất và khám phá ra cách phục vụ Người* ».

Học biết Chúa Kitô

Tiếp đến, Đức Thánh Cha cho rằng thời gian đào tạo linh mục đòi hỏi sự hiệp thông liên li ; sự hiệp thông làm nên trục thứ hai của bài phát biểu của Đức Thánh Cha. Đó là việc « *ở lại với* » Chúa Giêsu, dành thời gian để học biết Người, bằng cách chia sẻ con đường của Người trong Tin Mừng, « *những cử chỉ của Người, cái nhìn của Người, những gì thực sự quan trọng đối với Người* ». Đức Thánh Cha mời gọi các chủng sinh biết chú tâm, « *mở rộng ánh mắt* » về mầu nhiệm hiệp nhất của Giáo hội, và về chứng tá đức ái « *thông qua những hành vi chia sẻ và giúp đỡ cụ thể của mình đối với những người nghèo khổ* ». Biết bao kinh nghiệm giúp phát triển tình huynh đệ để « *nhìn thấy sự cao cả thánh thiêng của người lân cận* ».

Làm chứng

Chỉ sau khi được thẩm nhuần Chúa Giêsu mà thời điểm của sứ mạng mới đến. Đây là trục thứ ba được Đức Thánh Cha khai triển. Ngài nhấn mạnh rằng chứng tá chỉ có thể nảy sinh từ đối thoại và hiệp thông với Chúa Kitô, như khi trong Tin Mừng theo thánh Gioan, thánh Anrê Tông đồ, sau khi đã ở lại với Chúa Giêsu, đã đi tìm kiếm em của mình là Simon để nói rằng « *chúng tôi đã gặp thấy Đấng Mê-si-a* », và đưa em mình đến với Chúa Kitô, và chính Người đến lượt mình đã nói « *Anh là Simôn, con ông Gioan, anh sẽ được gọi là Kê-pha* » (tức là Phê-rô) ». Cũng chính Phê-rô mà Chúa Giêsu sai đi truyền giáo cùng với tất cả các tông đồ. « *Mỗi lần Chúa Giêsu kêu gọi những người nam và người nữ, Người luôn làm điều đó để sai họ đi, cách riêng đến với những người dễ bị tổn thương nhất và những người bên lề xã hội* », Đức Thánh Cha kết thúc và đồng thời nêu rõ hai yếu tố : người mục tử được mời gọi phục vụ những người dễ bị tổn thương nhất, những người mà ngài có thể

học được nhiều điều nếu ngài biết lắng nghe và đồng hành với họ hướng về Chúa.

Tý Linh

Nguồn: xuanbichvietnam.net



TRANG TU SĨ

TRAO BAN TÌNH THƯƠNG

Anh gọi điện nhờ tôi đến giúp chị, vài tháng nay ăn ngủ chập chờn, bệnh không ra bệnh, khỏe chẳng khỏe, hay cáu gắt, có lúc bán loạn...Nghĩ cũng lạ, bởi xưa nay chị giỏi giang, một tay khéo vén mọi việc. Mấy năm gần đây chị thức thoir, có vốn, thêm việc mua bán đất. Không khỏe, nhưng thấy đất mà chị mua nhẹ tênh như mua bó rau, xây căn biệt thự rộng mênh mông dù chẳng có nhu cầu ở. Ngày tân gia, mọi người chúc mừng gia đình họ, kể cả tôi cũng thảm thán phục bởi anh chị trẻ tuổi mà mau giàu quá.

Chị là người kín tiếng, sĩ diện nên đâu dễ trải lòng. Nói chuyện hồi lâu mới hiểu cái thương trường đất đai mua bán bằng con số tỷ, mà từ không biết gì, chị vượt lên thành người giàu nhanh chóng, dĩ nhiên tiềm ẩn rủi ro tương ứng với số kiếm được.

Làm giàu mà, nhất là thời vận, cơ hội đến, nó như mũi tên phóng đi chờ về đích, muốn dừng cũng thật khó. Hôm nay mua 2 tỷ, tuần sau bán lãi vài trăm, một tỷ. Cái đam mê kiếm tiền ai có thể cưỡng lại được! Và cứ thế một miếng đất thế chấp ngân hàng mua mấy miếng khác, cứ lạc quan nghĩ "rồi mình sẽ bán được bằng nào bằng nào". Thế nhưng, cái sự đời đâu theo ý mình. Đất đai như bong bóng, bơm quá đến độ căng nhất định thì phải vỡ. Có miếng mua 4 tỷ, giờ rao bán nửa tiền chẳng ai mua. Đất tên chị, nhưng số nợ

ngân hàng, tiền lãi nhanh hết tháng, kỳ đáo hạn... vô vàn thứ cứ xoay quanh đồng tiền. Đầu óc điên lên vì tiền. Túng bán. Tiếc của. Chán ăn. Mất ngủ. Suy nhược cơ thể từ đó mà ra.

Tôi có người bạn, ngày đó làm ăn lớn. Lâu lâu gặp thấy độ sang và sự giàu có không thể giấu được. Bạn cho biết, hai năm làm, thu lãi hơn trăm cây vàng - Thật là số tiền khổng lồ. Thế nhưng chỉ vài năm sau phải bán nhà thành phố về quê sống, buôn bán lặt vặt, làm thuê.

Cả hai người giàu nhanh, rồi thất bại đều có chung nhận định "Mọi thứ trong cuộc đời này đều có MỘT GIÁ TRỊ THẬT. Chỉ khi nào sở hữu giá trị ấy mới tồn tại bền lâu. Còn như bong bóng xà phòng thì vỡ tan khi gặp cơn gió".

Tôi không hiểu cái triết lý về "giá trị thật" của người làm giàu vật chất, nhưng thấy đúng với giá trị thiêng liêng: Mọi tài sản, tiền của thế gian này chắc chắn cuối cùng thành zê-rô cho một phận người bất luận là ai. Và chỉ linh hồn bất tử mới cần bảo toàn vĩnh cửu.

Ước gì nhân loại luôn biết: "Dù sống trong danh vọng, con người cũng không thể trường tồn." (Tv 48, 13), để ngoài lao động sống còn biết tích lũy "một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời...".

Hôm qua tình cờ tôi đọc được bài viết từ trang MÁI ẤM MAITÂM - của Tu sĩ Dòng Tá Viên Mục Vụ Bệnh Nhân (Camillo). Được biết, tôn chỉ Dòng là chăm sóc bệnh nhân nghèo khổ "với tình yêu của một bà mẹ chăm sóc đứa con duy nhất của mình trong lúc đau ốm".

Dòng Kitô Vua - Vĩnh Long

Nguyên Gốc Và Cùng Đích Của Hiệp Thông

Theo Cẩm nang Thượng Hội đồng về tính hiệp hành : *“Hiệp thông: Cội nguồn sâu xa nhất của sự hiệp thông mà chúng ta cùng chia sẻ phát xuất từ tình yêu và sự hiệp nhất của Thiên Chúa Ba Ngôi ...”*

Hiệp thông không phải là ước muốn hay ý thích của chúng ta hay của Giáo Hội. Hiệp thông khởi nguồn từ Thiên Chúa, Thiên Chúa là sự hiệp thông: Thiên Chúa duy nhất là: Cha và Con và Thánh Thần. Thiên Chúa tạo dựng con người cũng để cho con người được hiệp thông với Ngài. Sự nhập thể cứu độ của Ngôi Lời cũng với mục đích tái lập sự hiệp thông giữa con người với Thiên Chúa và liên kết con người với nhau trong Chúa Thánh Thần.

Lời khẩn cầu của Chúa Giêsu cho chúng ta hiểu rằng: Hiệp thông bao gồm sự hiệp thông với nhau và hiệp thông với Chúa, theo khuôn mẫu của Chúa Ba Ngôi: *“Khi ấy, Đức Giê-su ngược mắt lên trời và cầu nguyện rằng: “Lạy Cha, Con không chỉ cầu nguyện cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào con, để tất cả nên một, như Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta” (Ga 17, 20-21).*

Tất một lời, nhờ Chúa Thánh Thần, chúng ta được hiệp thông với Chúa, hiệp thông với nhau, và đạt tới cùng đích là hiệp thông mãi mãi trong Thiên Chúa Ba Ngôi.

Vậy “Hiệp thông” là gì?

Trong tiếng Việt, đôi khi nó được hiểu như là “hiệp ý cầu nguyện”, hoặc “chia sẻ, cảm thông”. Tuy nhiên, nhiều khi đi trên cùng một con đường nhưng người đi trước kẻ đi sau theo kiểu mạnh ai nấy đi. Và vì thế, không đi đến đâu. Bởi vì muốn đi xa, phải đi cùng, có nghĩa là phải cùng đi với nhau, nương nhau, dìu nhau, đợi nhau, theo nhau đi... Cũng vậy hiệp hành sẽ mãi là khẩu hiệu, chỉ là kiểu nói hay, nếu không có hiệp thông.

Hiệp thông là tham dự, chia sẻ, là trao ban và lãnh nhận. Sự hiệp thông nơi Chúa Ba Ngôi là nguồn mạch và mẫu mực cho sự hiệp thông của loài người.

Câu chuyện: « Một Cha Sở thấy trong họ đạo có một người rất chăm chỉ đi nhà thờ, nhưng bỗng thấy vắng hẳn ông. Cha Sở tới gặp thấy ông đang ngồi cạnh lò sưởi. Không nói gì, Cha lẳng lẳng gắp ra một cục than hồng để trên tảng đá, hồi lâu than tàn dần, người kia bèn cất tiếng phá vỡ bầu khí nặng nề: Thưa cha, cha khỏi cần phải nói lời nào hết, ngày mai con sẽ đi dự lễ như mọi khi... Than hồng một mình sẽ tàn lụi dần, cùng chung với các than trong lò, nó sẽ sáng hồng và nóng mãi ».

Hiệp thông là một trong những yếu tố cần thiết quyết định cho sự sống còn của Hội Thánh. Bởi lẽ, nó là yếu tố làm cho mọi thành phần Dân Chúa hiệp nhất nên một với nhau trong đời sống và sứ vụ để trở nên một Nhiệm Thể Chúa Kitô.

Mặc dầu chúng ta đang ở trong thời đại 4.0, mặc dầu thế giới ngày nay được gọi là “thế giới phẳng” qua xu thế toàn cầu hoá và tác động internet trên cuộc sống thực của mỗi chúng ta. Những gì xảy ra trên thế giới chúng ta có thể biết cách tức khắc, nhưng ta lại không hiệp thông thực sự với thế giới ấy, và thế giới ấy không có sự hiệp thông.

Hội Thánh ở khắp nơi trên thế giới, bao gồm mọi nước, mọi dân, mọi ngôn ngữ, mọi thời đại, nhưng vẫn chỉ tuyên xưng cùng một đức tin duy nhất, nhận được từ các Tông đồ. Điều đầu tiên mà Kitô hữu cần làm để xây dựng đời sống hiệp thông đại đồng chính là sự hiệp thông trong đức tin.

Trong Thông điệp đầu tay *Lumen Fidei*, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã nhấn mạnh đến chiều kích hiệp thông trong đức tin, khởi đi từ đời sống gia đình. Đời sống đức tin là một quá trình tiệm tiến, vì thế trước khi trở nên chứng nhân cho Chúa giữa lòng xã hội, mỗi người cần được nuôi dạy trong môi trường gia đình và giáo xứ của

mình. Nhờ đức tin được nuôi dạy từ môi trường gia đình, người Kitô hữu sẽ mang đến nhiều điều tốt lành cho xã hội loài người trong cuộc sống chung. Nhờ đức tin chúng ta nhận ra rằng, hiệp nhất vẫn cao cả hơn xung khắc, hoà bình hơn là chiến tranh. Nhờ đức tin, chúng ta nhận ra rằng, tình yêu là sức mạnh kỳ diệu giúp hàn gắn những đổ vỡ của thế giới này.

Chính sự hiệp thông trong tình yêu của Ba Ngôi Thiên Chúa là nền tảng cho đời sống hôn nhân và gia đình. Gia đình Thánh đã đặt nền tảng, niềm hy vọng và nguồn bình an của mình trong Ba Ngôi Thiên Chúa.

Nhìn vào Gia đình Thánh chúng ta cũng thấy các Ngài đã gắn bó với nhau theo khuôn mẫu của Ba Ngôi Thiên Chúa.

Thánh cả Giuse đã đồng hành với Maria và Hài nhi Giêsu trong những chặng đường khó khăn gian khổ: Thánh nhân đã luôn gắn bó với gia đình bằng tất cả lòng yêu mến và trách nhiệm.

Đức Maria đã chấp nhận gian khó trong tình yêu mến. Mẹ luôn hiện lên trong một dung nhan dịu hiền, âm thầm, kín đáo. Mẹ đã thực sự trở nên một người phụ nữ gương mẫu trong đời sống gia đình, luôn tín thác nơi Thiên Chúa và hết mình lo lắng cho con.

Với Hài Nhi Giêsu dưới mái nhà nơi miền Nazareth, Ngài đã luôn vâng phục trong tình yêu mến hầu chương trình cứu chuộc nhân loại được thực thi.

Gia đình ấy quả thực là một Gia đình Thánh, một gia đình luôn yên vui đầm ấm. Mọi thành viên luôn gắn bó với nhau trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống, luôn nâng đỡ nhau trong tình yêu mến, trên thuận dưới hoà. Các gia đình sẽ đứng vững trong sự bình an khi biết rập khuôn theo mẫu gương Gia đình Thánh. Người chồng biết lắng nghe và sống tinh thần trách nhiệm. Người vợ luôn sống dịu hiền, yêu thương chồng, chăm sóc cho con. Một người vợ luôn biết yêu thương và hết mình chăm sóc con cái là chiếc nôi bảo đảm cho

gia đình yên vui hạnh phúc. Những người con trong gia đình chỉ có thể trưởng thành đầy đủ khi biết tôn trọng và từng phục cha mẹ trong tình yêu mến. Có được như vậy, đời sống gia đình sẽ đẹp biết bao. Gia đình sẽ là chiếc nôi để ươm trồng sự sống, là không gian cho tình yêu triển nở, là đền thờ cho Thiên Chúa ngự trị.

Tóm lại, Thiên Chúa Ba Ngôi là nguyên mẫu cho tình hiệp thông nhân loại. Ba Ngôi luôn hiệp nhất với nhau, lắng nghe nhau, thông truyền cho nhau và dù Ba Ngôi phân biệt nhưng không bao giờ tách biệt. Mỗi Kitô hữu được mời gọi trở nên chứng nhân cho tình yêu Ba Ngôi cho con người trên thế giới. Ước gì, với tác động của Chúa Thánh Thần, Giáo hội trở nên thực tại hiệp thông và mỗi Kitô hữu trở nên chứng nhân hiệp thông, hầu làm cho Tin Mừng tình thương của Chúa thấm đẫm mọi thực tại trần gian, mong mai ngày tất cả công trình tạo dựng được quy tụ và hưởng niềm vui của mẫu nhiệm hiệp thông trong Vương Quốc vinh hiển.

Mến Thánh Giá Cái Mơn



Đi tu có sống khác người không?

Đời tu là một chủ đề không ít người đặt câu hỏi thắc mắc, không chỉ người ngoài cuộc mà ngay cả những tu sĩ cũng muốn biết phải sống đời tu như thế nào theo đúng ý Chúa. Có những tu sĩ sống đời tu một cách bình an, hạnh phúc; lại có nhiều tu sĩ khác cảm thấy bần khoản lo lắng về chính con đường mình đang đi. Nhóm tu sĩ thứ hai này vẫn không thể hiểu là tại sao những tu sĩ kia lại có thể tìm được niềm vui hạnh phúc trong đời tu được. Đây là bí mật về hạnh phúc đời tu mà họ chưa tìm ra?

Những người không sống đời tu nghĩ gì về các tu sĩ? Nói chung, đời tu đối với họ dường như là một thế giới khác, thật đặc biệt và bí ẩn. Người có thiện cảm coi tu sĩ như các thiên thần của Chúa, không vương bụi trần. Còn người có ác cảm với đời tu khi bàn về đời sống các tu sĩ, họ nghĩ ngay đến từ “lợi dụng” hoặc tệ hơn nữa là “lam dụng”. Thật vậy, những tình cảm tốt đẹp dành cho tu sĩ dễ khiến người khác hiểu lầm về đời tu và cũng có thể khiến các tu sĩ ngộ nhận về chính bản thân họ. Không biết họ được đào tạo học hành như thế nào nhưng các tu sĩ vẫn thường được coi là giới trí thức trong xã hội. Không biết họ thông thái tới cỡ nào nhưng người ta tin tưởng tìm đến các tu sĩ để xin họ cho lời khuyên về mọi lĩnh vực trong đời sống. Không biết nhân cách người tu sĩ thực sự ra sao nhưng rất nhiều người kính trọng và yêu mến họ. Không biết người tu sĩ sống như thế nào nhưng người ta luôn nghĩ về họ như những người chọn con đường hy sinh từ bỏ. Như vậy, chính vì những hình ảnh người ta gán cho đời tu có thể không đúng với thực tế nên người tu sĩ càng phải tỉnh táo nhận ra căn tính đích thực của mình. Đời tu không phải là thứ trang điểm giúp người tu sĩ xinh đẹp lung linh hơn người khác. Đời tu càng không phải là thứ mặt nạ che giấu con người thật của người tu sĩ, để rồi chính họ phải khổ tâm và xấu hổ khi đối diện với bản thân mình.

Trong bài viết này tôi muốn chia sẻ nhận định của cá nhân mình về đời tu với hy vọng rằng những người không sống đời tu hiểu hơn về ơn gọi đặc biệt của bậc tu trì, qua đó cũng mong rằng những người đang sống đời tu có thêm xác tín và yêu mến hơn con đường mình đã chọn.

Trước đây người ta thường dùng từ “ơn gọi” để nói về đời sống tu trì, nhưng ngày nay người ta đã dần dần quen với “ơn gọi” khi đề cập đến bậc hôn nhân gia đình hay sống độc thân giữa đời. “Ơn gọi” trước hết là một lời mời gọi con người sống theo một mục đích hay định hướng nào đó trong suốt cuộc đời mình, do đó chúng ta có thể coi ơn gọi như một sứ mệnh dành cho ai đó. Sứ mệnh đó không do mỗi người tự đặt ra cho mình nhưng đã được xác định trong kế hoạch của Thiên Chúa. Do vậy mà sứ mệnh hay ơn gọi còn mang thêm một tính chất khác nữa rất quan trọng: đó là một “ơn ban” từ Thiên Chúa.

Từ cách hiểu như trên về ơn gọi, tôi sẽ không phân tích ngay về ơn gọi tu trì nhưng sẽ bắt đầu với một ơn gọi nền tảng và quan trọng hơn, đó là ơn gọi làm người. Có lẽ đây không phải là lần đầu tiên chúng ta nghe về thuật ngữ “ơn gọi làm người” bởi vì nhiều người đã nói về nó, thường là trong bối cảnh văn chương nghệ thuật. Đôi lúc dù không thể hiểu được rõ ràng nhưng người ta vẫn có cảm nhận rằng làm người là mang lấy một sứ mạng đặc biệt nào đó, chứ không thể sinh ra rồi chết đi một cách vô nghĩa được. Nói cách khác, người ta tin rằng cuộc đời của con người phải mang một ý nghĩa, phải có một mục đích hay định hướng nào đó. Chính vì thế mà con người luôn không ngừng khao khát tìm kiếm chân lý, tìm kiếm lẽ sống cho mình. Có rất nhiều quan điểm khác nhau về lý tưởng sống, biểu hiện qua sự đa dạng văn hóa, phong tục tín ngưỡng và tôn giáo khắp các vùng miền khác nhau trên thế giới. Tuy nhiên, đã sinh ra trên đời này dù ở đâu và ở thời đại nào đi nữa thì mọi người đều chia sẻ một ơn gọi chung, đó là “ơn gọi làm người”.

Vì là sứ mệnh hay định hướng, “on gọi làm người” là điều mà con người cần nỗ lực hướng tới chứ không phải là điều con người đã đạt được. Điều này có nghĩa là con người phải cộng tác rèn luyện bản thân để hoàn thành sứ mệnh đó, tức là phải phấn đấu để được “làm người”. Thật vậy, chúng ta từ lúc được thụ thai và sinh ra đều đã “là người” rồi, nhưng để được “làm người” lại là một câu chuyện khác. Để xác định “on gọi làm người”, chúng ta phải tìm hiểu xem đâu là hướng chung mà tất cả mọi người đều nhắm đến. Theo đó, nếu ai không đi theo hướng này thì không còn sống đúng bản chất con người nữa. Tôi cho rằng định hướng, hay còn có thể gọi là sứ mạng làm người, chính là “yêu mình và yêu người khác”. Cứ theo lẽ thường, đã là người thì không ai lại không yêu bản thân mình. Tương tự như vậy, tất cả mọi người đều có người nào đó để yêu thương, để sống vì. Xin nói thêm, những người tự tử không phải là vì họ ghét bản thân họ nhưng là vì họ yêu bản thân một cách sai lầm, họ muốn kết liễu đời mình để mong được giải thoát khỏi những đau khổ ở đời này. Lại có những người yêu mình đến mức ích kỷ, chỉ tìm cách vun vén lợi ích cho bản thân, bất chấp thiệt hại gây ra cho người khác. Cũng có những người biết yêu thương người khác nhưng chỉ trong một nhóm cục bộ, đến mức sẵn sàng hãm hại hay loại trừ những người không thuộc nhóm đó. Khi nói về sứ mạng làm người là “yêu mình và yêu người”, chắc chắn tôi không muốn nói đến những kiểu hành xử như trên.

Như thế, “yêu mình và yêu người” cần được hiểu theo nghĩa trọn vẹn và chính xác nhất. “Yêu mình” ở đây là tìm kiếm và theo đuổi những gì mang lại hạnh phúc sung mãn nhất cho mình. Cũng vậy, “yêu người” là tìm cách giúp người khác có được thứ hạnh phúc sung mãn đó. Vì nội dung này mang nghĩa hơi trừu tượng nên từ đầu tôi đã tách biệt hai về “yêu mình” và “yêu người”, chứ thực ra với những gì tôi sắp trình bày sau đây thì “yêu mình” chính là “yêu người”, mà “yêu người” cũng chính là “yêu mình”. Nói theo ngôn ngữ hiện đại, đây là trò chơi “win-win” (các bên đều chiến thắng) chứ không phải là cuộc chiến một mất một còn. Chúng ta có thể hiểu được phần nào về điều này qua kinh nghiệm thực tế trong tương quan gia đình. Những người cha người mẹ làm lụng vất vả,

hy sinh những nhu cầu của bản thân để chăm lo cho con cái. Chính tình yêu dành cho con cái đã khiến bố mẹ vui vẻ đón nhận mọi thiệt thòi. Như thế, không những con cái họ hạnh phúc nhưng chính họ cũng hạnh phúc vì đã làm tròn bổn phận làm cha làm mẹ trong gia đình, đặc biệt là khi thấy những hy sinh của mình mang lại thành quả tốt đẹp nơi con cái. Có thể nói rằng khi những người cha người mẹ ấy sống vì con cái tức là họ cũng đang sống vì chính bản thân họ.

Người ta thường ví von rằng không ai trên đời này là một ốc đảo. Điều này có nghĩa là con người luôn được đặt trong các mối tương quan xã hội. Để thực sự sống hạnh phúc, hay nói cách khác là để yêu chính bản thân mình, con người không có cách nào khác là phải sống với và sống cho người khác. Càng cho đi thì người ta càng cảm thấy mình thêm đầy đủ, trọn vẹn. Những cặp vợ chồng sống hạnh phúc là những người biết trung thành chia sẻ trọn cuộc đời với bạn đời mình chứ không đi tìm kiếm thú vui cho riêng mình. Người giàu có sẽ tìm thấy hạnh phúc đích thực khi chia sẻ giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình chứ không phải khi được giữ thật nhiều tiền trong tủ. Triết lý nhà Phật cũng dạy ta phải buông bỏ để được hạnh phúc, sống từ bi hỉ xả để tâm hồn được thanh thoát đầy thôi. Thật thích hợp khi chúng ta nhắc lại những lời rất ý nghĩa trong Kinh Hòa Bình của thánh Phanxicô ở đây: “Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân, Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ, Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.”

Câu chuyện sau đây sẽ giúp chúng ta hiểu về ý nghĩa của việc cho đi sẽ giúp bản thân mình phát triển sung mãn tròn đầy, còn ích kỷ sẽ chỉ dẫn đến tàn tạ, chết chóc. Ở Palestin có hai biển hồ. Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết, vì không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loài cá nào có thể sống nổi mà người uống phải cũng bị bệnh. Ai ai cũng đều không muốn sống gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có

thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này. Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ nó cho riêng mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông rạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.

Như thế, lời mời gọi biết sống cho đi, yêu thương phục vụ người khác, hay nói cách khác là sống vị tha, không còn được hiểu là nhân đức của một số ít người nhưng là sứ mệnh chung của tất cả mọi người xét như là “ơn gọi làm người”. “Yêu người” là xu hướng tự nhiên, là “luật tự nhiên” mà tất cả những ai muốn làm người đều phải tuân theo, vì con người chỉ có được hạnh phúc sung mãn đích thực khi biết sống vì người khác. Yêu mến người khác là cách đúng đắn nhất để ta yêu mến chính bản thân mình. Do đó, thay vì nói “ơn gọi làm người” là để “yêu mình và yêu người”, thì ta cũng có thể nói vắn tắt rằng “ơn gọi làm người” chính là “yêu thương”, là sống cho người khác.

Tất cả những người tin vào Thiên Chúa đều biết giới răn quan trọng nhất là “yêu mến Chúa trên hết mọi sự”, nhưng họ cũng không được quên điều răn quan trọng thứ hai là “yêu người khác như chính bản thân mình”. Thực ra hai giới răn này không những không tách biệt mà còn soi sáng ý nghĩa cho nhau. Người tín hữu yêu mến Chúa trên hết mọi sự nên họ phải sống trọn vẹn cùng đích mà Thiên Chúa đã đặt ra khi dựng nên họ, đó là trở nên hình ảnh của Thiên Chúa. Mà hình ảnh đó chính là một Thiên Chúa tương quan với nhau trong Ba Ngôi hiệp nhất với nhau, và là một Thiên Chúa không ngừng trao ban tình yêu Ngài cho con người trong suốt chiều dài lịch sử cứu độ. Do đó, để sống trọn vẹn là hình ảnh của Thiên Chúa, con người phải biết sống trao ban tình thương cho tha nhân. Chính vì vậy mà thánh Gioan đã quả quyết rằng: “Nếu ai nói mình yêu mến Thiên Chúa mà lại ghét anh em mình, thì là người nói dối.” (1

Ga 4,20) Như thế, về căn bản thì những giới răn này trong Thiên Chúa giáo không khác với “ơn gọi làm người” nói chung mà chúng ta đã bàn ở trên. Nói cách khác, xét về “ơn gọi làm người” thì những người tin vào Thiên Chúa cũng không khác gì những người vô thần hay tín đồ của các tôn giáo khác. Nếu phải tìm ra điểm khác biệt thì có chẳng là những người tín hữu có một nền tảng chắc chắn hơn giúp họ xác tín vào “ơn gọi làm người” của họ. Thay vì cảm nhận một cách chung chung như mọi người rằng yêu mến người khác là cách để làm cho bản thân được hạnh phúc sung mãn, thì người tín hữu xác nhận rằng sống vì tha nhân chính là cách để hình ảnh của Thiên Chúa được thể hiện rõ nét nhất nơi chính bản thân họ.

Riêng về người Kitô hữu, họ có một mẫu gương trọn hảo về đời sống “ơn gọi làm người”, đó chính là Đức Giêsu Kitô. Chúng ta tin rằng Đức Giêsu chính là Thiên Chúa thật nhưng cũng không được quên rằng Ngài còn chính là người thật nữa. Cuộc đời làm người của Đức Giêsu Kitô, từ giây phút thụ thai trong lòng Mẹ Maria cho đến ngày phục sinh vinh hiển và về trời cùng Chúa Cha, là để sống với con người và sống cho con người. Chúa Giêsu là mặc khải trọn vẹn nhất về tình yêu của Thiên Chúa dành cho con người. Qua cuộc đời của Chúa Giêsu, chúng ta thấy được một Thiên Chúa giàu lòng thương xót, đoái nhìn đến những đau khổ của con người và chữa lành mọi vết thương do tội lỗi gây ra. Ngôi Hai Thiên Chúa đã xuống thế làm người đã mở ra con đường cứu độ cho con người. Con đường đó chính là bản thân Ngài, một con người sống kết hợp trọn vẹn với Thiên Chúa Cha và qua đó sống hết lòng cho tất cả mọi người, đến mức chấp nhận cả cái chết, bởi vì không một ai nằm ngoài vòng tay yêu thương của Chúa Cha. Do đó, Chúa Giêsu chính là mẫu gương duy nhất để con người sống “ơn gọi làm người” cách trọn vẹn nhất.

Bây giờ chúng ta sẽ bàn đến chủ đề chính của bài viết này, đó là “ơn gọi tận hiến” hay là “ơn gọi tu trì”. Không phải là không có lý do khi tôi đã bàn quá nhiều về “ơn gọi làm người” để đến bây giờ mới đi vào nội dung chính. Thật ra, xét cho cùng thì những người sống “ơn gọi tu trì” không làm gì khác hơn là chu toàn “ơn gọi làm

người” theo nhãn quan Kitô giáo mà tôi vừa đề cập ở trên. Tất nhiên không chỉ riêng tu sĩ mới được mời gọi bước theo Đức Giêsu, tất cả những ai tin vào Đức Giêsu tức là đang bước theo Ngài trong thân phận con người. Có lẽ điều khác biệt duy nhất giữa người sống đời tu và người không sống đời tu nằm ở việc người tu sĩ ao ước được bước theo Đức Giêsu một cách “triệt để hơn” mà thôi. Tính chất triệt để này thể hiện qua ba lời khẩn của người tu sĩ. Lời khẩn khó nghèo giúp người tu sĩ thoát khỏi nô lệ vật chất tiền bạc để từ đó họ có thể tự do sống yêu thương người khác một cách vô vị lợi như Chúa Giêsu. Lời khẩn vâng phục giúp họ từ bỏ ý riêng của mình để tìm kiếm thánh ý của Thiên Chúa qua bề trên, cũng giống như Chúa Giêsu lấy thánh ý Chúa Cha làm lương thực cho mình vậy. Lời khẩn khiết tịnh giúp người tu sĩ có điều kiện phù hợp để sống hết mình cho tất cả mọi người bằng một con tim không san sẻ theo gương Chúa Giêsu đã sống trọn đời độc thân khiết tịnh vì Nước Trời. Nói tóm lại, sống đời tu không phải là sống “khác người” mà ngược lại, là sống trọn vẹn “ơn gọi làm người”, sống yêu thương người khác theo mẫu gương Đức Giêsu Kitô, tức là sống “giống người” nhất.

Chúng ta có thể khép lại ở đây khi bàn về chủ đề “ơn gọi tu trì” xét như một đặc nét của “ơn gọi làm người”, tức là sống yêu thương người khác để cho bản thân mình được hạnh phúc sung mãn. Tuy nhiên, vì chúng ta đã nói đến “ơn gọi tu trì” là bước theo Đức Giêsu một cách triệt để, tôi nghĩ có một chủ đề khác có liên quan mà chúng ta cần bàn tới ở đây, đó là mẫu nhiệm thập giá trong đời tu. Tôi không nhấn mạnh hay đề cập đến chủ đề này ngay từ đầu bài viết bởi vì tôi muốn tránh kiểu suy nghĩ giống nhiều người khác là mỗi khi nói đến đời tu là đều nói đến hy sinh, vất vả, nhịn nhục, chịu đựng, khổ đau... thậm chí có người còn coi đó là những nhân đức của đời tu.

Chúng ta đã biết rằng đời tu chính là việc sống cho người khác như Chúa Giêsu đã sống. Chúa Giêsu đã sống yêu thương đến mức chấp nhận cái chết. Khổ giá và cái chết là hệ quả và là biểu hiện rõ nét nhất của tình yêu vô bờ bến của Thiên Chúa dành cho con người

chứ không phải là biểu hiện duy nhất của tình yêu đó. Chúa Giêsu không tìm kiếm khổ giá, nhưng nếu “chén đắng” này không cất đi được thì Ngài vẫn sẵn sàng đón nhận nó vì tình yêu. Do đó, điều làm nên giá trị của đời tu là sống yêu thương phục vụ người khác, là sống triệt để “on gọi làm người” như Chúa Giêsu, chứ không phải những vất vả khó nhọc hay thậm chí là bất công mà người tu sĩ phải chịu. Nếu đau khổ không xuất phát từ tình yêu tha nhân thì nó trở nên vô nghĩa, cần phải đấu tranh để loại trừ.

Tuy nhiên, cần phải nói thêm rằng vì đời tu là bước theo Đức Giêsu một cách triệt để nên thập giá là điều không thể có thể tránh khỏi. Theo kinh nghiệm con người, càng yêu nhiều thì càng đau nhiều. Trong Tin Mừng có nhiều chi tiết cho thấy Chúa Giêsu đau khổ vì yêu. Chúa yêu thương Lazaro nên khóc thương cho cái chết của anh. Chúa Giêsu cũng đau cùng nỗi đau của bà góa thành Na-in khi mất đứa con trai duy nhất. Ngài chạnh lòng thương vì đám đông dân chúng như bầy chiên không người chăn dắt. Vì cảm nhận được nỗi đau của người phong hủi bị cộng đồng xa lánh, của người mù từ thuở mới sinh, của người què quặt không đi được... nên Chúa đã ra tay chữa lành. Nỗi đau lớn nhất mà Chúa Giêsu phải chịu đựng chính là thập giá. Ngài đau đớn một phần vì thể xác bị đánh đập toi bồi nhưng cũng một phần vì yêu thương các môn đệ còn ở thế gian như đàn chiên bị đánh tan tác. Chính vì thế, dù là trong khoảng khắc trước cuộc khổ nạn, nỗi lo sợ ập đến, Chúa Giêsu vẫn không quên cầu nguyện xin Chúa Cha gìn giữ các môn đệ khỏi ác thần. Vì khao khát được “yêu cho đến cùng” như Chúa Giêsu đã yêu, chắc chắn người tu sĩ sẽ không tránh khỏi những vết thương đau đớn gây ra bởi những người mình yêu thương nhất, kể cả những người sống trong cùng một cộng đoàn với mình, ăn cùng bàn với mình. Nhưng người tu sĩ chấp nhận tất cả chỉ vì tình yêu. Giả như có thập giá thì người tu sĩ vẫn vững tin rằng họ cũng sẽ nên giống Thầy Giêsu của mình, tức là sẽ được sống màu nhiệm phục sinh qua con đường thập giá. Như thế là chúng ta đã tìm ra bí mật của những người sống hạnh phúc trong đời tu, đó là vì họ biết sống yêu thương khác theo gương Chúa Giêsu.

Tóm lại, người tu sĩ không khác bất cứ người nào khác trong việc sống ơn gọi hay sứ mệnh làm người, đó chính là sống yêu thương. Điều khác biệt là người tu sĩ xác tín hơn về ơn gọi này, vì biết rằng nó phát xuất từ Thiên Chúa. Thứ đến, người tu sĩ cũng vững tin hơn trên con đường yêu thương mình đang bước đi dù có nhiều chông gai, bởi vì chính Chúa Giêsu đã bước đi trước. Cuối cùng, người tu sĩ luôn tràn trề hy vọng về đích đến của con đường này là được ở cùng Thiên Chúa, vì cũng chính Chúa Giêsu đã đi đến đích trước qua mầu nhiệm thập giá và phục sinh của Ngài. Tuy nhiên, người tu sĩ luôn ý thức rằng mình vẫn đang ở giữa cuộc hành trình sống “ơn gọi làm người”. Dầu biết rằng yêu thương người khác như Chúa Giêsu đã yêu sẽ mang lại sự sống đích thực nhưng vì thân phận mỏng dòn yếu đuối nên người tu sĩ vẫn chưa hoàn thành được ước nguyện tốt đẹp ấy. May mắn thay, Chúa không để người tu sĩ phải bơ vơ một mình trên hành trình đó, vì Ngài thừa biết rằng sức người không thể thắng nổi những cản trở ở đời này. Chúa luôn ban đủ ơn để người tu sĩ hoàn thành ước nguyện dâng hiến cuộc đời mình cho Chúa và cho tha nhân. Những tâm tình cuối cùng trong lời tuyên khấn lần đầu của các tu sĩ Dòng Tên phần nào nói lên được ước nguyện của mọi sĩ nói chung:

*Và như Chúa đã cho con được ao ước
Cùng làm việc dâng hiến này
Thì xin cũng ban ân sủng dồi dào
Để con hoàn tất lễ toàn thiêu ấy.*

Giuse Lê Đắc Thắng, SJ
Nguồn: dongten.net



HÃY CƯỜI ĐỂ CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP HƠN

Cần học cách vượt qua nỗi buồn và tự tạo niềm vui cho chính mình.

Như “mỗi cây mỗi hoa”, mỗi người có một nỗi buồn khác nhau. Có người buồn vì ra trường mà chưa có việc làm, buồn vì chuyện tình cảm, buồn vì kết quả học tập không như ý muốn... Nhưng đã bao giờ tôi tự đặt ra những câu hỏi: Buồn chán để làm gì? Buồn chán có giúp cuộc sống tôi tốt hơn? Có giúp mình vui vẻ hạnh phúc hơn?...

Dù buồn, chán, dù mất niềm tin vào cuộc sống thì cuộc sống của tôi vẫn cứ đang cứ diễn ra, nó vẫn trôi qua từng ngày và tôi đang dần “già” đi cùng năm tháng.

Thời gian không chờ đợi ai, nếu tôi không chạy kịp nó, tôi sẽ bị bỏ rơi vào cái hố sâu do chính mình tạo ra. Vì vậy, tôi cần phải chiến đấu và chiến thắng chính mình.

Những gì thuộc về quá khứ, tôi nên để nó trở thành kỉ niệm, dù nó là kỉ niệm vui hay buồn thì việc tôi nhớ đến nó và làm cuộc sống của mình trở nên tồi tệ cũng không giúp ích gì cho tôi. Nín giữ quá khứ không phải là cách tôi sống trong hiện tại và hướng tới tương lai.

Tôi cần phải nở nụ cười mỗi ngày để cuộc sống của mình mỗi ngày thêm tươi đẹp hơn.

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



CON CÁI TRƯỞNG THÀNH CÓ NỢ CHA MẸ ĐIỀU GÌ KHÔNG?

**Theresa Civantos Barber
và Chris Cammarata**

WHĐ (08.01-2023) - Mới đây, tôi đọc được một bình luận trên Facebook với nội dung “*Con cái không nợ cha mẹ bất cứ điều gì*”. Người bình luận cho rằng điều này liên quan đến quyết định cắt đứt liên lạc với cha mẹ của cô.

Tôi không biết câu chuyện của người phụ nữ này, ngoài vài câu cô ấy chia sẻ trên Facebook. Tôi cho rằng cô ấy có lý do trong quyết định này, một quyết định mà tôi chắc là cô ấy đưa ra không dễ dàng gì.

Nhưng tôi không thể không tự hỏi liệu câu nói của cô ấy “*Con cái không nợ cha mẹ bất cứ điều gì*” có đúng không, nói cách khác, Liệu có thực sự là con cái không nợ cha mẹ điều gì không?

Đây là một câu hỏi xoay quanh Điều răn Thứ Tư, mà tôi cho rằng rất có thể là điểm gây tranh cãi trong một số gia đình. Do đó, tìm đến giáo huấn của Giáo hội trong Sách Giáo lý Công giáo (GLCG), là nguồn khôn ngoan giúp chúng ta nhìn rõ hơn về bổn phận của con cái đối với cha mẹ, và một cách nào đó, cho chúng ta lời giải đáp cho câu hỏi trên.

1. Tổng quan về Điều răn Thứ Tư

Trước hết,

Thiên Chúa muốn rằng, sau Ngài, chúng ta phải tôn kính cha mẹ, là những vị chúng ta phải chịu ơn về sự sống, và là

những vị đã lưu truyền cho chúng ta sự nhận biết Thiên Chúa. Chúng ta cũng buộc phải tôn kính tất cả những người được Thiên Chúa trao ban quyền bính của Ngài để mưu ích cho chúng ta. (GLCG, 2197)

Thứ đến,

Điều răn thứ tư rõ rệt nhắm đến con cái, trong tương quan của họ với cha và mẹ họ, bởi vì đây là tương quan phổ quát nhất. Điều răn này cũng liên quan tới các quan hệ họ hàng giữa các thành viên trong gia tộc, đòi chúng ta phải tôn kính, mến yêu và biết ơn ông bà tổ tiên. Cuối cùng, điều răn này còn mở rộng tới các môn đệ của học trò đối với thầy cô, thợ với chủ, kẻ thuộc cấp đối với người chỉ huy, công dân đối với tổ quốc, và với tất cả những người điều hành, cai trị đất nước. (GLCG, 2199)

Như thế, Điều răn Thứ Tư là nền tảng cho các mối tương quan của chúng ta với nhau, theo thứ tự quan trọng: gia đình trực hệ, sau đó là gia đình mở rộng, và tiếp đến là xã hội rộng bao quát hơn. Những ai tuân giữ Điều răn này thì được “chúc phúc”, được “sống lâu” (Xh 20, 12), và điều này mang lại “*hoa trái thiêng liêng*” cũng như “*những lợi ích trần thế là sự an bình và thịnh vượng*” (GLCG 2200).

Chúng ta cũng nhận ra rằng, cách diễn đạt về Điều răn này rất cụ thể: “*Hãy thảo kính cha mẹ*”. Ở đây, “*thảo kính*” **bao hàm việc vâng lời cha mẹ** trong nhiều trường hợp, nhưng **không đồng nhất với việc vâng lời cha mẹ**. Điều này có nghĩa là: *thảo kính* cha mẹ và *vâng lời* cha mẹ không đồng nghĩa với nhau. Dưới đây chúng ta sẽ xem xét chi tiết sự khác biệt này kéo theo những điều gì.

2. Bổn phận của con cái đối với cha mẹ

Trước hết, *con cái có nghĩa vụ hiếu thảo với cha mẹ*. Cha mẹ là những người đã cho chúng ta cuộc sống, nuôi nấng, chu cấp cho chúng ta trong đời sống thể lý và củng cố chúng ta trong đời sống đức tin. “*Để mưu ích cho chúng ta*”, Thiên Chúa đã giao phó chúng ta cho cha mẹ, và vì vậy, khi hành động vì lợi ích của chúng ta, cha mẹ hành động theo thẩm quyền mà Thiên Chúa đã giao phó để giúp chúng ta đạt tới cứu cánh cuộc đời là chiêm ngưỡng Thiên Chúa trên thiên đàng.

Tiếp đến, Sách Giáo lý trình bày chi tiết ý nghĩa cụ thể của việc hiếu thảo cha mẹ và lý do tại sao chúng ta nên làm điều đó:

(1) Kính trọng

*Tình phụ tử thần linh là nguồn mạch của tình phụ tử nhân loại; chính tình phụ tử đó đặt nền tảng cho việc **tôn kính** cha mẹ. Lòng tôn kính của con cái, còn nhỏ hay đã trưởng thành, đối với cha và mẹ mình ... được đòi buộc bởi một điều răn của Thiên Chúa.* (GLCG, 2214)

(2) Biết ơn

*Lòng tôn kính cha mẹ (lòng hiếu thảo) dựa trên sự **biết ơn** đối với những người, bằng việc trao ban sự sống, bằng tình yêu và công lao của mình, đã sinh ra các con cái mình, giúp chúng có khả năng lớn lên về tuổi tác, về sự khôn ngoan và ân sủng.* (GLCG, 2215)

(3) Vâng Phục

*Lòng hiếu thảo được bày tỏ qua sự ngoan ngoãn và **vâng phục** chân thành* (GLCG, 2216)

Thực ra, có một hoa trái thiêng liêng to lớn trong việc vâng phục cha mẹ. Vâng phục là điều rất khó đối với chúng ta, vốn là những con người sa ngã, đặc biệt là trong một thế giới cổ vũ lối nghĩ cho mình là trung tâm, và chỉ quan tâm đến bản thân. Đức Giêsu đã luôn vâng phục cha mẹ mình – và nếu như có ai có lý do để không vâng phục cha mẹ, thì đó phải là Đức Giêsu! Nhưng, chính nhờ sự “*vâng phục cho đến chết*” của Đức Giêsu trên Thập giá (Pl 2, 8) mà chúng ta được ơn cứu độ. Vì vậy, vâng phục là điều mà chúng ta chắc chắn có thể đạt được.

3. Điều kiện vâng phục cha mẹ

Sách Giáo lý bắt đầu bằng cách nói rõ ràng:

Bao lâu còn chung sống với cha mẹ, con cái phải tuân giữ mọi điều cha mẹ dạy liên quan đến lợi ích bản thân hoặc của gia đình (GLCG 2217).

Vì thế, bao lâu một đứa trẻ (chưa trưởng thành) sống ở nhà dưới sự chăm sóc của cha mẹ, thì đứa trẻ đó có nghĩa vụ vâng phục cha mẹ về mặt luân lý.

Tuy nhiên, sự vâng phục này có điều kiện! Đây là yếu tố rất quan trọng bậc cha mẹ cần lưu tâm. Có thể nói rằng, con cái là một trong những món quà tuyệt vời nhất mà bậc cha mẹ nhận được. Thiên Chúa, tác giả của sự sống, cho phép đôi vợ chồng tham gia vào hành động sáng tạo của Ngài để đem đến một cuộc sống mới cho thế giới. Do đó, một đàng món quà tuyệt vời này là lý do tại sao con cái phải luôn biết ơn, yêu mến, và đón nhận cha mẹ mình. Đàng khác, tuy nhiên, cha mẹ không được quyền “sở hữu” con cái, vì cuộc đời của đứa trẻ không thuộc về cha mẹ nhưng thuộc về Thiên Chúa. Đây cũng là điều Sách Giáo lý xác định rằng con cái không được vâng lời cha mẹ một cách mù quáng, và trên thực tế, có những hoàn cảnh con cái không bắt buộc phải vâng lời, thậm chí, không được vâng lời cha mẹ.

Vậy những điều kiện đó là gì?

Trước hết, là khi cha mẹ bảo đứa trẻ làm điều gì đó **sai trái về mặt luân lý**. Sách Giáo lý xác định rõ,

*Nếu người con theo lương tâm, thấy vâng theo một lệnh truyền nào đó là làm điều xấu về mặt luân lý, thì **không được vâng lời**.*” (GLCG 2217).

Thứ đến, là **khi một đứa trẻ lớn khôn** (hoặc theo thuật ngữ pháp lý, nghĩa là khi đến tuổi trưởng thành). Theo đó, khi đứa trẻ có khả năng đưa ra quyết định độc lập và chịu trách nhiệm về bản thân, thì việc vâng lời cha mẹ không còn là mệnh lệnh luân lý nữa:

*Khi trưởng thành, con cái vẫn phải tôn kính cha mẹ. Con cái phải biết đón trước những điều cha mẹ mong muốn, sẵn sàng hỏi ý kiến và đón nhận những lời khuyên bảo chính đáng của cha mẹ. **Sự vâng lời của con cái đối với cha mẹ ngưng khi con cái không còn sống chung với cha mẹ nữa**, nhưng lòng tôn kính thì không như thế, mà phải tồn tại luôn mãi. Thật ra, lòng tôn kính này có gốc rễ từ lòng kính sợ Thiên Chúa, là một trong các hồng ân của Chúa Thánh Thần.* (GLCG, 2217)

Cách diễn đạt trong đoạn văn này cho thấy sự cân bằng tuyệt vời giữa quyền tự do và sự kính trọng cha mẹ của con cái. **Hiếu kính cha mẹ là trách nhiệm cả đời**, nhưng vâng lời thì không phải vậy. Điều này không có nghĩa là con cái, khi đến tuổi trưởng thành có thể tự do phớt lờ, hoặc nổi giận chống lại cha mẹ chỉ “vì mình có thể”. Hơn nữa, khi Giáo hội tôn trọng quyền tự do mà mỗi cá nhân có được, cũng cần phải hiểu “tự do” là khả năng của một người trưởng thành trong việc lựa chọn điều gì là tốt lành và thánh thiện. Đó không phải là “tự do khỏi” mà là “tự do vì” – tự do vì Chúa Kitô, tự do vì sự thánh thiện, tự do vì Nước Thiên Chúa. Và một lần nữa, kính trọng, yêu thương, và phục vụ cha mẹ một cách vị tha là trách nhiệm cả đời.

Trong trường hợp khi con cái đã trưởng thành nhưng vẫn sống chung với cha mẹ, thì sự vâng phục vẫn có điều kiện. Sống chung với cha mẹ thì con cái vẫn phải vâng lời trong những vấn đề cụ thể, giống như khi sống trong nhà của bất kỳ ai khác. Ví dụ, nếu cha mẹ mong đợi những trách nhiệm nhất định của con cái đã trưởng thành như đảm đương công việc gia đình, điều đó là hoàn toàn hợp lý. Tuy nhiên, cha mẹ cũng nên nhạy cảm với nhu cầu và tôn trọng sự tự do của con cái trưởng thành để tránh những xung đột gây mất hoà khí gia đình.

4. Phân định ơn gọi

Tới đây, chúng ta có thể đi xa hơn, để đặt ra vấn nạn: Liệu khi con cái đến tuổi trưởng thành và gặp mâu thuẫn với mong muốn của cha mẹ khi phân định ơn gọi của họ thì sẽ giải quyết thế nào?

Vấn đề này đã được Sách Giáo lý đề cập đến:

*Khi đến tuổi trưởng thành, con cái có bốn phận và có **quyền lựa chọn nghề nghiệp và bậc sống** của mình. Con cái đảm nhận những trách nhiệm mới trong tương quan đầy tin tưởng đối với cha mẹ, sẵn sàng bàn hỏi và đón nhận các ý kiến và lời khuyên của cha mẹ. Cha mẹ phải lưu ý để không ép buộc con cái trong việc chọn nghề nghiệp hoặc chọn bạn trăm năm. Bốn phận giữ sự chừng mực này không ngăn cản họ – mà trái lại – trong việc trợ giúp con cái bằng những lời khuyên khôn ngoan, nhất là khi con cái có ý định lập gia đình. (GLCG, 2230).*

Một lần nữa, Giáo hội đề cao quyền tự do của mỗi người. Cha mẹ không nên “*gây áp lực cho con cái*” trong việc kết hôn, gia nhập một dòng tu, hoặc chọn một nghề nghiệp cụ thể. Cha mẹ có thể đưa ra lời khuyên và giúp đỡ con cái trong việc chọn lựa, đôi lại, con cái nên tìm đến cha mẹ để được tư vấn và hỗ trợ, nhưng quyết định cuối cùng không phải của cha mẹ mà là thuộc về người con.

Chúng ta trở lại nguyên tắc đã đề cập trên đây: Cha mẹ là những người giám hộ, những người được ủy thác cho cuộc sống của con cái họ. Cuối cùng, tất cả chúng ta đều thuộc về Thiên Chúa. Trong thân phận làm người, với những giới hạn và bất toàn, ý muốn của cha mẹ không phải lúc nào cũng trùng với ý muốn của Thiên Chúa, cho dù ý định của cha mẹ có thể tốt đến đâu hoặc có sức thuyết phục đến đâu. Điều này đặc biệt quan trọng khi nói đến việc phân định và sống cho Nước Thiên Chúa, như Sách Giáo lý nhấn mạnh:

Các mối liên hệ trong gia đình dù quan trọng, nhưng không phải tuyệt đối. Cũng như đứa trẻ tăng trưởng trong sự trưởng thành và sự tự lập về mặt nhân bản và thiêng liêng, thì cũng vậy, ơn gọi riêng của nó, ơn gọi đến từ Thiên Chúa, cũng được khẳng định một cách rõ ràng hơn và mạnh mẽ hơn. Cha mẹ phải tôn trọng ơn gọi này và khuyến khích con cái đáp trả bằng việc đi theo ơn gọi đó. Phải xác tín rằng ơn gọi thứ nhất của Ki-tô hữu là đi theo Chúa Giêsu. “Ai yêu cha mẹ hơn Thầy thì không xứng với Thầy. Ai yêu con trai, con gái hơn Thầy thì không xứng với Thầy” (Mt 10, 37). (GLCG, 2232)

Ở đây có sự cân bằng giữa việc hiếu kính và vâng phục cha mẹ với việc trung thành với tiếng nói của Thiên Chúa trong lòng mình. Có rất nhiều câu chuyện về các vị Thánh đã chọn đi trên con đường tốt đẹp này, và không ít vị đã phải chiến đấu chống lại mong muốn của cha mẹ để làm theo ý Chúa, chẳng hạn như: Thánh Lucia, Thánh Phanxicô Assisi, Thánh Catherine Siena, Thánh Thomas Aquinas, Thánh Margaret Mary, Thánh Euphrasia Eluvathingal, ...

Khi quyết định chọn lựa cho mình một cuộc sống riêng, việc nhận được sự chúc phúc của cha mẹ có giá trị và tác động sâu sắc đối với con cái, nên cha mẹ hãy luôn mở lòng để thấu hiểu và quảng đại để chúc phúc cho con cái. Tuy nhiên, nếu vì bất cứ lý do gì mà cha mẹ từ chối chúc phúc cho một quyết định cụ thể của con cái, thì điều đó không có nghĩa là quyết định ấy bị thất bại hoặc trái với

ý muốn của Thiên Chúa. Mọi phúc lành và mọi điều tốt lành đều đến từ Thiên Chúa; ngay cả khi cha mẹ chúng ta không chấp nhận, Thiên Chúa sẽ không bỏ rơi chúng ta nếu chúng ta làm theo ý muốn của Ngài một cách đúng đắn và sáng suốt.

Tới đây, chúng ta có thể nhận ra rằng Giáo hội luôn mời gọi và khuyến khích phận làm con sống Điều răn thứ Tư của Thiên Chúa qua việc hiếu thảo cha mẹ, nên nói rằng “*con cái không nợ cha mẹ điều gì*” là không chính xác. Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận, trong nhiều trường hợp, sự hiếu thảo được thể hiện qua kính trọng, biết ơn, và vâng phục có thể là những nhiệm vụ rất khó khăn, nếu không muốn nói, là thách đố không dễ vượt qua, nhất là khi các giá trị khác nhau dẫn đến xung đột lặp đi lặp lại giữa các thế hệ.

Hy vọng rằng, với sức mạnh của ân sủng qua lời cầu nguyện, tình yêu thương chân thành, sự khiêm tốn, sẵn sàng tha thứ, đón nhận và tôn trọng những khác biệt của nhau, mối tương quan chân thành giữa cha mẹ và con cái được củng cố, và tình thân giữa các thế hệ trong gia đình được thắt chặt.

Được như thế, chắc hẳn “*món nợ ân tình*” sẽ không là, hoặc không trở thành gánh nặng khi có được sự chúc lành của Thiên Chúa, Đấng là tình yêu.

Nt. Anna Ngọc Diệp, OP
Dòng Đa Minh Thánh Tâm
Theo: catholic.cafe ; và aleteia.org (06. 01. 2023)



MỘT VÀI NHẬN ĐỊNH VỀ TỪ “GIÁO LÝ VIÊN”

TS. Tôma Nguyễn Như Danh

WHD (21.5.2022) – Bài viết này không nhằm phân tích từ “*giáo lý viên*” dưới góc độ hình thái học, tức là cấu tạo từ. Trái lại, bài viết thảo luận cụm từ “*giáo lý viên*” dưới góc độ ngữ học ứng dụng, nghĩa là nó được sử dụng và được hiểu như thế nào. Hai vấn đề chính sẽ được tìm hiểu đó là:

- Từ “**giáo lý viên**” được sử dụng trong các văn bản chính thức của Tòa Thánh, của Hội Thánh Công giáo Việt Nam.
- Từ “**giáo lý viên**” được áp dụng cho những đối tượng nào.

1. Từ giáo lý viên được sử dụng trong các văn kiện quan trọng của Giáo quyền

Vì nguồn tư liệu hạn chế, người viết xin được tìm hiểu từ ngữ này qua một vài văn kiện của Tòa Thánh từ Công đồng Vatican II trở lại đây và một số văn bản của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.

1.1 Từ “giáo lý viên” được sử dụng trong những văn bản của Tòa Thánh

Các văn kiện quan trọng của Tòa Thánh đề cập đến giáo lý viên hàng ngàn lần.

Công Đồng Vatican II, Hiến chế Mạc Khải Dei Verbum: 1 lần

Công Đồng Vatican II, Hiến chế Phụng vụ Sacrosanctum Concilium 1 lần

Công Đồng Vatican II, Sắc Lệnh Về Nhiệm Vụ Mục Tử Của Các Giám Mục Trong Giáo Hội – Christus Dominus 1 lần

Bộ Giáo sĩ, Chỉ Nam huấn giáo 1971: 40 lần

Đức Thánh Cha Phaolô VI, Tông Huấn Loan Báo Tin Mừng Evangelii Nuntiandi 1975: 4 lần

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2, Tông Huấn Dạy giáo lý 1979: 24 lần

Giáo luật 1983: 5 lần

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2, Tông huấn Kitô hữu giáo dân Christifideles Laici, 1988: 2 lần

Bộ Phúc Âm hóa các dân tộc, Hướng dẫn mục vụ dành cho các linh mục triều 1989: 6 lần

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô 2, Thông điệp sứ vụ Đấng Cứu Độ Redemptoris Missio, 1990: 13 lần

Bộ Phúc Âm hóa các dân tộc, Hướng dẫn Giáo lý viên 1993: 267

Bộ Giáo sĩ, Chỉ Nam huấn giáo 1997: 221 lần

Bộ Giáo sĩ, Vai trò của linh mục trong việc huấn giáo, 1999: 20 lần

Hội đồng Giáo hoàng về việc thăng tiến Tân Phúc Âm hóa, Chỉ Nam huấn giáo 2020: hàng trăm lần

Đức Thánh Cha Phanxicô, Thừa tác vụ cổ kính Antiquum Ministerium 2021: 20 lần

Như vậy, trong các văn kiện quan trọng của Tòa Thánh, từ Giáo lý viên được sử dụng rất nhiều, nhiều đến cả ngàn lần. Nội dung chính yếu khi các văn bản của Tòa thánh đề cập đến giáo lý viên là ơn gọi, sứ mạng, căn tính, linh đạo dành cho giáo lý viên và đào tạo giáo lý viên[1]. Điều đó nói lên tầm quan trọng của giáo lý viên trong công cuộc dạy giáo lý và truyền giáo của Hội Thánh.

1.2 Từ “giáo lý viên” được sử dụng trong những văn bản của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và các giáo phận.

Hội đồng Giám Mục Việt Nam cũng dùng từ “giáo lý viên” nhiều lần trong các thư chung và Hướng dẫn dạy giáo lý tại Việt Nam.

Thư chung của HĐGM 2007 cho biết mỗi Kitô hữu đều là giáo lý viên (số 21) và giáo lý viên *“giống như những cành nho gắn liền với thân nho là Chúa Kitô, hút nhựa sống Lời Chúa từ thân cây là Chúa Giêsu để chuyển đến các học viên bằng chứng từ rao giảng và thực thi huấn lệnh Chúa”* (số 20).

Thư chung HĐGM 2019, chủ đề năm 2020 hướng đến người trẻ *“Đồng hành với người trẻ trong tiến trình hướng tới sự trưởng thành toàn diện”* HĐGM mời gọi các mục tử và giáo lý viên cần canh tân việc dạy giáo lý cho người trẻ để người trẻ có thể trưởng thành về đời sống tâm linh (số 7).

Hướng dẫn Tổng Quát việc dạy giáo lý tại Việt Nam 2017 của Ủy ban Giáo lý Đức tin, trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã đề cập đến giáo lý viên 41 lần.

Nội dung chính yếu khi Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đề cập đến về giáo lý viên là những chỉ nam của Tòa Thánh về dạy giáo lý và Đào tạo giáo lý viên[2].

Linh mục Giuse Vũ Đức An trong bài viết *“Tầm quan trọng của Giáo lý trong đời sống Đức tin”* đăng ngày 28/3/2022 trên trang

web của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã nêu bật tầm quan trọng của giáo lý trong đời sống đức tin của dân Chúa. Ngài đã cho thấy được tầm quan trọng của dạy giáo lý trong lịch sử Hội Thánh và lịch sử loan báo Tin Mừng tại Việt Nam. Điểm đặc biệt là từ thế kỷ 17, các vị thừa sai đã quan tâm soạn sách giáo lý bằng tiếng Việt và quan tâm đến việc đào tạo giáo lý viên:

“Các vị thừa sai không những quan tâm đến việc soạn thảo sách giáo lý mà còn trú trọng đến việc đào tạo các giáo lý viên. Đó là việc đào tạo các thầy giảng để chuyên lo việc dạy giáo lý cách hiệu quả hơn.”[3]

Trong số các thầy giảng này có Anrê Phú Yên, người giáo lý viên được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II phong chân phước ngày 05/3/2000. Ngài cũng là bôn mạng của các giáo lý viên Việt Nam[4].

Tổng giáo phận Sài Gòn vẫn dùng từ giáo lý viên trong Bộ sách giáo lý Hiệp thông, gồm 12 trình độ, có sách dành cho giáo lý viên và học viên. Giáo phận Xuân Lộc sử dụng từ giáo lý viên trong các tài liệu của Ban Huấn giáo, trong các văn bản gửi cho các giáo xứ. Tất cả 27 giáo phận tại Việt Nam đều sử dụng từ “giáo lý viên” để gọi chung những người giáo dân, có cả tu sĩ tham gia dạy giáo lý. Nhiều văn bản, thư chung và hướng dẫn ở cấp giáo phận dùng từ “giáo lý viên” nhiều vô số, không thể đếm hết được.

2. Từ giáo lý viên được áp dụng cho những đối tượng nào

Từ “Giáo lý viên” được sử dụng lâu đời trong Hội Thánh với dưới nhiều tên gọi khác nhau như thầy dạy[5], người chỉ dẫn[6]. Từ giáo lý viên được nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần trong nhiều văn kiện của Tòa Thánh như đã đề cập ở trên.

Theo nghĩa thông thường, giáo lý viên nói chung là người dạy giáo lý. Thế nên tất cả những ai dạy giáo lý đều có thể gọi là giáo lý

viên. Họ có thể là Giám mục, linh mục, tu sĩ hoặc giáo dân. Từ điển bách khoa công giáo nói về giáo lý viên như sau:

“Trong bối cảnh Kitô giáo, giáo lý viên là giáo sĩ, tu sĩ hoặc giáo dân, những người hướng dẫn người khác trong đức tin Công giáo. Bằng lời nói và gương sáng, giáo lý viên chia sẻ đức tin cá nhân của mình với các thành viên khác trong cộng đồng và/hoặc với những người tìm gia nhập Hội Thánh”[7].

Như thế, qua định nghĩa trên chúng ta thấy rõ hơn rằng tất cả mọi thành phần dân Chúa đều được mời gọi trở nên giáo lý viên.

Thật vậy, nhiệm vụ dạy giáo lý liên hệ đến tất cả mọi thành phần dân Chúa[8]: Giám mục[9], linh mục[10], tu sĩ nam nữ tức những người sống đời thánh hiến[11], giáo lý viên giáo dân[12], các bậc phụ huynh[13] và tất cả mọi Kitô hữu[14]. Bởi thế mọi tín hữu Kitô đều có thể là một giáo lý viên cách nào đó[15].

Từ giáo lý viên được áp dụng trước hết và trên hết cho đức giám mục giáo phận bởi vì *“Giám Mục là nhà rao giảng Tin Mừng đầu tiên bằng lời nói và chứng từ của đời sống mình”[16].* Giám mục là người có trách nhiệm hoàn toàn, đầu tiên về việc huấn giáo. Ngài là giáo lý viên đầu tiên của giáo phận[17]. Đầu tiên ở đây nghĩa là ngài là giáo lý viên trước hết và trên hết mọi giáo lý viên, nhờ ngài mà mọi thành phần khác trong giáo phận được tham dự vào sứ vụ rao giảng Tin mừng của Giám mục. Nói cách khác, không có ngài hoặc không hiệp thông với ngài thì không có giáo lý viên đúng nghĩa trong giáo phận của ngài. Chính ngài chọn gọi các tín hữu để trở thành giáo lý viên và các giáo lý viên thực thi công cuộc huấn giáo trong giáo phận dưới sự chỉ đạo của ngài. Điều này được thể hiện rõ trong chức vụ của giám mục đặc biệt nhiệm vụ giáo huấn, trình bày học thuyết Kitô giáo và tổ chức dạy giáo lý[18].

Các linh mục là giáo lý viên vì các linh mục *“là cộng sự viên đầu tiên của Giám Mục và qua sự ủy nhiệm của ngài, trong khả năng là nhà giáo dục đức tin”* (x. PO 6), có nhiệm vụ làm sống lại, điều

hợp và hướng dẫn hoạt động dạy giáo lý của cộng đồng đã được trao phó cho mình (GDFC 2020, số 115). Tân chỉ nam huấn giáo 2020 nói rõ hơn “*Vị linh mục của giáo xứ hay cha xứ là giáo lý viên hàng đầu trong cộng đồng giáo xứ*” ngài là “*giáo lý viên của các giáo lý viên*” (số 116).

Các Phó tế và phó tế vĩnh viên cũng là giáo lý viên vì chức phó tế liên quan đến phục vụ Lời. Tân chỉ nam huấn giáo, số 117 và 118 của nói về trách nhiệm của các phó tế trong việc dạy giáo lý cho các tín hữu ở mọi giai đoạn của đời sống người Kitô hữu. Các phó tế phải tham gia vào các chương trình dạy giáo lý của Giáo phận hay của giáo xứ, trên hết là những chương trình liên quan đến những sáng kiến liên hệ với việc rao giảng Tin Mừng[19].

Tu sĩ nam nữ, những người sống đời thánh hiến được mời gọi dạy giáo lý:

“Trong lịch sử Hội Thánh, họ được kể vào số những người tận tâm nhất với việc ra ngoài dạy giáo lý. Hội Thánh đặc biệt mời gọi những người được thánh hiến vào hoạt động dạy giáo lý, trong đó sự đóng góp độc đáo và đặc biệt của họ không thể được thay thế bằng các linh mục hay giáo dân” (GDFC 2020, số 119).

Chính đời sống thánh thiện của họ là bài giáo lý sống động. Hơn thế nữa, sự tham gia dạy giáo lý của các tu sĩ nam nữ đã thực hiện trong lịch sử huấn giáo cho thấy họ đóng góp nhiều cho chiều sâu tôn giáo, sự phạm và phục vụ cho sự phát triển của huấn giáo (GDGC 2020, số 120)

Giáo lý viên giáo dân: Giáo lý viên áp dụng cho giáo dân thật rõ ràng qua các Chỉ nam huấn giáo, Tông huấn Dạy giáo lý và đặc biệt Thừa tác vụ giáo lý viên giáo dân được Đức Thánh cha Phanxicô thiết lập ngày 10/5/2021[20]. Nhờ bí tích Rửa tội và được củng cố qua bí tích Thêm sức, Giáo lý viên giáo dân là người được Chúa Thánh Thần mời gọi, được Hội Thánh sai đi, được cộng tác với

Đức Giám mục trong sứ vụ tông đồ và liên kết chặt chẽ với hoạt động truyền giáo của Hội Thánh[21].

Dựa theo những chỉ dẫn của Thánh Kinh, Thánh Truyền và Huấn quyền, chúng ta thấy rằng giáo lý viên là một ơn gọi khởi đi từ sáng kiến và lời mời gọi của Thiên Chúa, được Giáo hội nhìn nhận, cụ thể là qua Đức Giám mục giáo phận. Đó là lời mời gọi sống và loan báo Tin mừng cho muôn dân, cho người có đạo cũng như cho những người chưa biết Chúa.

Như vậy, từ “giáo lý viên” vừa có tính phổ quát vừa có tính đặc thù. Tính phổ quát vì là áp dụng được cho tất cả mọi thành phần dân Chúa: Giám mục, linh mục, phó tế, tu sĩ nam nữ và giáo dân. Đặc thù là khi nói giáo lý viên, người tín hữu Kitô sẽ không lẫn lộn với bất cứ công việc, hay nghề nghiệp nào[22] vì họ sẽ nghĩ ngay đó là những người dạy giáo lý.

Mặt khác, từ này cũng có nét hay của nó là tính trung dung, không phân biệt giới tính vì áp dụng được cho cả nam lẫn nữ. Điều này càng thích hợp trong thế giới ngày nay khi nhân loại đề cao sự bình đẳng giữa nam và nữ. Điều này càng giúp từ “giáo lý viên” trở nên thiện cảm hơn khi sử dụng.

Tóm lại, từ giáo lý viên có thể xuất hiện nhiều trong tiếng Việt chưa đầy 100 năm, nhưng nó là từ quen thuộc, phổ biến và có giá trị đặc biệt của nó vì đã đi vào lịch sử của Hội Thánh và của Hội thánh Công giáo Việt Nam qua các văn bản của Tòa Thánh, của nhiều chỉ dẫn quan trọng của Hội đồng Giám mục Việt Nam, của nhiều thư chung và hướng dẫn liên quan đến giáo lý viên của các Giám mục và các Ban Huấn giáo các giáo phận.

Giả sử có ai đó muốn thay đổi từ “giáo lý viên” bằng một từ khác thì không biết kết quả có tốt hơn không nhưng điều chắc chắn là nó sẽ gây xáo trộn rất lớn cho dân Chúa, có thể phức tạp và xáo trộn như điều chỉnh năm tháng lịch Công Nguyên cho đúng năm Chúa Giáng sinh. Hơn thế nữa, nó cũng xóa đi một phần ký ức đức tin

của thế hệ trẻ khi mà từ ‘giáo lý viên’ đã đi vào lòng dân Chúa cả gần thế kỷ nay.

DANH MỤC VIẾT TẮT

AM : Thừa tác vụ cổ kính “Antiquum Ministerium”. 2021

DGL : Tông Huấn Dạy giáo lý “Catechesi Tradendae”. 1979

GC : Guide for Catechists, 1993 (Hướng dẫn giáo lý viên 1993)

GCD : General Catechetical Directory, 1971. (Chỉ Nam Huấn giáo 1971).

GDFC : General Directory for Catechesis), 1997. (Chỉ Nam Huấn giáo 1997)

GDFC 2020 : Directory for Catechesis (Tân chỉ nam Huấn giáo), 2020.

GL : Bộ Giáo luật 1983.

KTHGD : Tông huấn Kitô hữu giáo dân “Christifideles Laici”.1988

LBTM : Thông điệp Loan báo Tin Mừng “*Evangelii Nuntiandi*”.1975

MK : Hiến chế tín lý về Mạc Khải của Thiên Chúa “*Dei Verbum*”. 1965

GM : Sắc lệnh về nhiệm vụ của các Giám Mục trong Giáo hội: *Christus Dominus*.

PV : Hiến chế Phụng vụ “*Sacrosanctum Concilium*”. 1963

SVĐCĐ : Sứ vụ Đấng Cứu Độ “Redemptoris Missio”. 1990

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Code of Canon Law, 1983. Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

Congregation for the Clergy, *General Catechetical Directory*. 1971. Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

Congregation for the Clergy, *General Directory for Catechesis*, 1997. Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

Congregation for the Clergy, *the Role of the Priest in Catechesis (Bộ Giáo sĩ, Vai trò của linh mục trong việc huấn giáo)*. 1999. Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022.

Congregation for Evangelization of Peoples, *Pastoral Guide for diocesan priests in Churches dependent on the Congregation for Evangelization of Peoples (Bộ Phúc Âm hóa các dân tộc, Hướng dẫn mục vụ dành cho các linh mục triều)*. Rome, June 1989.

Congregation for Evangelization of Peoples, *Guide for Catechists*. Document of vocational, formative and promotional orientation of Catechists in the territories dependent on the Congregation for Evangelization of Peoples.1993. Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

Francis, *Antiquum Ministerium* (10 May, 2021). Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Thư chung 2007*. Trích từ <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/thu-chung-2007-cua-hoi-ong-giam-muc-viet-nam-ve-giao-duc-kito-giao-giao-duc-hom-nay-xa-hoi-va-giao-hoi-ngay-mai-17878>

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam-Ủy Ban Giáo lý Đức tin, *Hướng Dẫn Tổng Quát Việc Dạy Giáo Lý Tại Việt Nam 2017*. 2017. Trích từ <https://giaolyductin.net/huong-dan-tong-quat-viec-day-giao-ly-tai-viet-nam-2017.html>

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, *Thư chung 2019*. Trích từ <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/hdgm-vn-thu-chung-35356>

John Paul II, Apostolic Exhortation *Catechesi Tradendae* (16 October 1979). Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

John Paul II, Post-synodal Apostolic Exhortation, *Christifideles Laici* (30 December 1988). Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

John Paul II, Encyclical Letter *Redemptoris Missio* (7 December 1990). Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

Lm. Giuse Vũ Đức An, *Tâm quan trọng của Giáo lý trong đời sống Đức tin*, 2022. Trích từ <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tam-quan-trong-cua-giao-ly-trong-doi-song-duc-tin-44752>

Nguyen Nhu Danh, *Investigating a catechist spirituality and solutions to enhance their spiritual life*. Luận án tiến sĩ thần học, Trường đại học NCU, USA, 2022.

Paul VI, Apostolic Exhortation *Evangeli Nuntiandi* (08 December 1975). Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

Pontifical Council for the promotion of the New Evangelization, *Directory for Catechesis*, 2020.

Vatican Council II, Dogmatic Constitution on Divine Revelation *Dei Verbum* (18 November 1965). Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

Vatican Council II, Constitution on the Sacred Liturgy *Sacrosanctum Concilium* (4 December 1963). Retrieved from Vatican.va on 21 March 2022

[1] Nguyen Nhu Danh, Investigating a catechist spirituality and solutions to enhance their spiritual life. Luận án tiến sĩ thần học, Trường đại học NCU, USA, 2022.

[2] Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Hướng dẫn Tổng Quát việc dạy giáo lý tại Việt Nam 2017

[3] Linh mục Giuse Vũ Đức An trong bài viết “Tâm quan trọng của Giáo lý trong đời sống Đức tin”. 2022

[4] Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, Hướng dẫn Tổng Quát việc dạy giáo lý tại Việt Nam 2017, số 79

[5] x 1 Cor 12:28-31

[6] x Gal 6:6

[7] Reverend Peter M.J. Stravinskias, Ph.D., Catholic Encyclopedia, mục Catechist, Our Sunday visitor, Inc. 1991, tr. 181

[8] x. GL 757 – 759. 774 – 780

[9] x. DGL 16; 63; GL 756. 775

[10] x. DGL 16; 64; GL 757. 776 – 777

[11] x. DGL 16; 65; GL 758. 776. 778; GC 4 khuyến khích các tu sĩ dấn thân vào việc huấn giáo, và kêu gọi họ sẵn sàng và chuẩn bị chuyên môn để lãnh nhận trách vụ huấn giáo:

“Các tu sĩ hoàn tất vai trò giáo lý viên và do cộng tác chặt chẽ với các linh mục, thường chủ động trong việc điều hành. Vì các lý do trên, Bộ Phúc Âm Hoá các dân tộc cũng yêu cầu tu sĩ dấn thân vào các lãnh vực trong yếu của đời sống các giáo đoàn, đặc biệt trên bình diện huấn luyện và đồng hành với các giáo lý viên.”

[12] x. DGL 66; GI 759

[13] x. DGL 16; 68; GI 774

[14] x. DGL 15; 16; 63 - 68

[15] Nguyen Nhu Danh, Investigating a catechist spirituality and solutions to enhance their spiritual life. Luận án tiến sĩ thần học, Trường đại học NCU, USA, 2022. Trang 18-35

[16] Gioan Phaolô II, Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Pastores Gregis (16 tháng 10 năm 2003). GDC số 222.

[17] DGL số 63; GDFC 1997, số 222, GDFC 2020 số 114

[18] Christus Dominus số 12-14

[19] GDFC 2020, số 117

[20] AM số 11

[21] GC 2

[22] Từ giáo lý viên dù được áp dụng cho các giám mục, linh mục, phó tế và tu sĩ nhưng người giáo dân nói chung và trong ngôn ngữ

của Hội Thánh, các ngài được gọi bằng danh xưng **giám mục, linh mục, phó tế, tu sĩ** vì nó diễn tả tốt hơn, rõ hơn, bao quát hơn ơn gọi và sứ mạng của các ngài



TRANG QUỚI CHÚC

Tiếng cười có tầm mức nghiêm trọng như thế nào?



Ronald Rolheiser, 2023-01-16

Trong một bài giảng, linh mục Dòng Tên, thần học gia người Đức Karl Rahner nhận xét trong *Mối Phúc Thật* theo Tin Mừng Thánh Luca, Chúa Giêsu đã có một câu ẩn tượng: “Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải khóc, vì anh em sẽ được vui cười.” Linh mục Rahner gợi ý Chúa Giêsu dạy trạng thái hạnh phúc cuối

cùng của chúng ta trên thiên đàng sẽ không chỉ giúp chúng ta thoát khỏi nỗi buồn và lau khô nước mắt, mà còn mang lại tiếng cười, “niềm vui say sưa” cho chúng ta. Tiếng cười là không thể thiếu cho sự ngất ngây cuối cùng.

Hơn nữa, nếu tiếng cười tạo nên hạnh phúc cuối cùng trên thiên đàng, thì điều đó có nghĩa, *bất cứ khi nào chúng ta cười, chúng ta đều có quan hệ tốt với thực tại*. Theo linh mục Rahner, tiếng cười là một phần của lời ca ngợi vĩnh cửu về Chúa vào ngày tận thế.

Tuy nhiên, điều này có thể đi quá trớn và gây hiểu lầm. Không phải tất cả tiếng cười đều ca ngợi Chúa và không phải tất cả tiếng cười đều cho thấy chúng ta có quan hệ tốt với thực tế. Tiếng cười cũng có thể rẻ tiền, quá trớn và sai trái. Niềm vui cuối cùng của thiên đàng không phải lúc nào cũng được tìm thấy trong căn phòng nơi mọi người ở đó đang cười phá lên.

Có nhiều kiểu cười và không phải kiểu cười nào cũng tốt cho sức khỏe hay về mặt thiêng liêng. Đó là tiếng cười của say sưa, của che lấp giác quan, của vứt bỏ la bàn đạo đức và nhạy cảm bình thường. Tiếng cười kiểu này sẽ không được nghe dù ở một góc nhỏ thiên đàng. Sau đó là tiếng cười châm biếm, tiếng cười coi thường người khác, thích thú với những vấn đề của người khác và tự cho mình là cao siêu. Tiếng cười này cũng không được nghe thấy trên thiên đàng. Kế đó là tiếng cười vô cảm và mù quáng trước nỗi đau của

người khác, có thể vui cả khi ông Ladarô đang chết đói ngoài cửa. Các sách Phúc âm nói rõ nơi tiếng cười dễ chịu đưa chúng ta đến. Đồng thời, cũng có tiếng cười của đơn thuần hời hợt, chuyện gì cũng cười vì nó thực sự chẳng để ý đến chuyện gì. Tiếng cười như vậy, mặc dù vô hại, nhưng chẳng nói lên được điều gì.

Nhưng cũng có những tiếng cười khác nói về sự lành mạnh và về Chúa. Có tiếng cười của năng lượng tự phát thuần khiết, được thấy rõ nhất trong niềm sôi sục vui vẻ tự nhiên của một quy tắc sống nội tâm nơi một người trẻ tuổi, *giống như niềm vui chúng ta thấy nơi một em bé chập chững bước những bước đầu tiên*. Đó là tiếng cười của niềm vui tuyệt đối, tiếng cười nói lên: *Thật đáng quý khi được sống!* Khi chúng ta cười như thế này, là chúng ta đang tôn vinh Chúa và tạ ơn Chúa vì món quà sự sống và năng lượng – vì cách tốt nhất để cảm ơn người tặng quà là tận hưởng món quà cách trọn vẹn và thích thú với nó.

Loại tiếng cười này tự phát nhất là khi chúng ta còn trẻ và đáng buồn thay, chúng ta thường khó cười hơn khi những vết thương, thất bại, áp lực và lo lắng của tuổi trưởng thành bắt đầu làm suy giảm năng lượng tự phát của chúng ta. Chúng ta vẫn cười dù chúng ta không còn cảm thấy vui vẻ tự nhiên trong cuộc sống, dù tiếng cười lành mạnh đã cạn kiệt, dù chúng ta có khuynh hướng chuyển sang loại cười thiếu lành mạnh để cố gắng thoát trầm cảm. Vì thế tiếng cười ồn ào, huyên náo, quá độ chúng ta nghe thấy trong các

bữa tiệc của chúng ta thường chỉ là cố gắng để chúng ta ngăn chặn trầm cảm. Nhìn xem, tôi rất hạnh phúc!

Thần học gia tin lành Peter Berger đã viết, tiếng cười là một trong những bằng chứng cho thấy sự tồn tại của Chúa, vì khả năng cười của chúng ta trong mọi tình huống chứng tỏ, trong sâu thẳm, chúng ta nhận thức được không có tình huống nào cuối cùng trói buộc chúng ta. Khả năng cười của chúng ta trong bất kỳ tình huống nào, bất kể nghiêm trọng hay đe dọa đến mức như thế nào, cho thấy ở một mức độ nào đó, chúng ta ý thức được mình vượt qua hoàn cảnh đó. Đó là lý do vì sao một tù nhân bị dẫn đến nơi hành quyết vẫn có thể đùa với đao phủ của mình và vì sao một người sắp chết lại có thể tận hưởng giây phút trớ trêu này. Tiếng cười lành mạnh không chỉ thần thánh. Nó thể hiện sự siêu việt bên trong chúng ta.

Nhưng không phải tiếng cười nào cũng phát sinh như nhau. Có tiếng cười chỉ đơn thuần là hời hợt, nhẹ nhàng gượng gạo, vô cảm, say xỉn hoặc một thứ ngụy trang trong nỗ lực mong manh chống trầm cảm. Đó không phải là tiếng cười của thiên đàng. Nhưng có một kiểu cười khác, được Chúa Giêsu nói đến trong Các Mối Phúc, đó là tiếng cười đơn sơ vui sướng vì được sống, trong niềm vui sướng cảm nhận được sự siêu việt này bằng trực giác. Loại tiếng cười này là thành phần quan trọng trong tình yêu và thánh thiện. Đó sẽ là một trong những “niềm vui say sưa” mà chúng ta sẽ cảm thấy trên thiên đàng.

Nếu điều này là đúng, thì người thánh thiện nhất mà bạn biết sẽ không phải là người không hài hước, người khắc nghiệt, dễ bị xúc phạm, quá mộ đạo mà bạn cho là nghiêm túc, sâu sắc và tâm linh, người mà bạn không nhất thiết muốn ngồi cùng bàn. Người linh thiêng nhất mà bạn biết có lẽ là người mà bạn muốn ngồi cạnh mình trên bàn ăn.

Khi tôi còn là tập sinh mới vào tu, giám đốc phụ tá nhà tập là người rất nghiêm túc, hay sợ hãi, thường cảnh báo chúng tôi về sự nhẹ nhàng và hài hước, cha nói với chúng tôi không có đoạn nào trong các sách phúc âm nói Chúa Giê-su cười. Bây giờ linh mục đã qua đời, tôi nghĩ cha đã ở trên thiên đàng. Tôi cũng nghĩ từ vị trí thuận lợi này, cha sẽ bỏ qua sự thận trọng đó.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

Nguồn: phanxico.vn



THÓI QUEN

Thói quen là những hành vi được hình thành do việc lặp đi lặp lại nhiều lần. Nó không sẵn có mà được hình thành do việc sinh hoạt, học tập, rèn luyện của cá nhân trong cuộc sống. Thông thường, thói quen được chia thành 2 loại như sau:

- *Thói quen tốt*: Nó có thể được hiểu là tất cả những hành vi quen làm, đem đến sự tích cực và lợi ích cho mình và những người xung quanh, như việc giúp đỡ người khác, thích đọc sách, tập thể dục, gọn gàng, dậy sớm, nói lời cảm ơn – xin lỗi, ... Hơn nữa, thói quen tốt sẽ giúp chúng ta dễ dàng hoàn thành được mục tiêu của mình, trở thành người gương mẫu, có uy tín, sống an nhàn, mạnh khỏe, tiết kiệm thời gian.

- Ngược lại, *thói quen xấu* là những hành vi, cách sống và phản ứng tiêu cực, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, công việc cũng như các mối quan hệ của chúng ta với mọi người,.... Chẳng hạn, thói quen lười biếng vận động, lạm dụng mạng xã hội, trễ giờ, bè bộn, lười thôi, cầu thả, mất vệ sinh, bè phái, hay công kích, thiếu trung thực, ham thuốc lá, rượu bia, cờ bạc... Những thói quen xấu chắc chắn mang đến những ảnh hưởng tiêu cực không đáng có.

Thói quen tạo ra những khác biệt cho đời sống của một con người: Triết gia Hy Lạp cổ đại Aristole cho rằng: "Chính những gì chúng ta thường xuyên làm sẽ tạo nên chúng ta", còn Jim Rohn cho rằng: "Nếu cứ tiếp tục làm những việc mà bạn vẫn luôn làm, bạn sẽ nhận được những gì mà trước nay bạn vẫn luôn nhận được".

Như thế, những thói quen xấu sẽ vô cùng nguy hiểm và độc hại cho đời sống con người chúng ta. Đặc biệt, thói quen xấu do tính lười biếng thay đổi, có thể gây ra những điều đáng tiếc.

Có một câu chuyện ngắn được kể như sau:

Có 2 con nhái rất thân nhau nhưng không sống chung; một con sống ở bờ ruộng và một con sống bên vệ đường. Một hôm, con nhái sống bên bờ ruộng chân thành khuyên bạn nhái sống ở vệ đường như sau: “Này bạn, bạn sống ở vệ đường như thế này quá nguy hiểm! Tốt nhất, bạn hãy dọn qua chỗ tôi mà ở cho an toàn nhé bạn”.

Nhưng con nhái sống ở vệ đường trả lời rằng: “Tôi quen rồi bạn ơi, dọn nhà làm chi cho thêm vất vả”.

Mấy ngày sau, con nhái sống ở bờ ruộng quyết định sang đi sang bên đường để thăm bạn mình. Đáng buồn thay, bạn nhái bên vệ đường đã bị xe cán chết, xác nằm bẹp dí...

Câu chuyện trên cho chúng ta bài học quá ý nghĩa: Hãy thực hiện theo những lời góp ý chân thành, đừng để tính lười biếng của chúng ta làm hại bản thân mình.

Hơn nữa, theo Rory Vaden, thói quen tốt là điều rất quan trọng cho việc thành công của con người. Chúng ta nên biết rằng: thành công không phải là kết quả của những lựa chọn lớn, mà là sự tổng hợp của những quyết định nhỏ và có vẻ như vụn vặt. Thói quen tốt còn giúp con người trở nên nổi trội và khác biệt với những người khác. Albert Gray có lần đã nói như sau: "Những người thành công thiết lập thói quen làm những việc mà những người thất bại không thích làm".

Vikas Malkani cho rằng đa phần chúng ta trở nên kém cỏi là vì chúng ta không dám bỏ đi những thói quen xấu và tâm thường đã đi vào vô thức. Sợ xích của những thói quen xấu và tâm thường thực sự nguy hiểm vì nó trở buộc hy vọng tiến tới sự đột phá và việc đạt được giấc mơ của chúng ta.

Ước mong mỗi người chúng ta có được thật nhiều những thói quen tốt, để cuộc đời chúng ta thêm ý nghĩa, thêm hương vị và đáng sống hơn.

Lm. PX. Lê Liêm



HỎI ĐÁP MỤC VỤ

THIÊN CHÚA Ở ĐÂU TRONG TRẬN ĐỘNG ĐẤT ?

Mỗi thảm họa đều dẫn đến một loạt những nghi ngờ : Thiên Chúa không thể ngăn chặn nó sao ? Làm sao còn có thể tin vào sự hiện diện tích cực của một Thiên Chúa mà chúng ta gọi là « tình yêu » và toàn năng ? Cha Marcel Domergue, s.j, tra vấn Thánh Kinh để giúp chúng ta đương đầu với vấn đề không thể tránh khỏi này.

« Thiên Chúa không làm ra cái chết, chẳng vui gì khi sinh mạng tiêu vong ; vì Người đã sáng tạo muôn loài cho chúng hiện hữu ». Sách Khôn Ngoan (1, 13-14) diễn tả như thế, và Tân Ước sẽ mang lại tất cả ý nghĩa của nó cho trực giác nền tảng này. Chẳng hạn, Chúa Kitô, Đấng mà Thiên Chúa được mạc khải, sẽ xuất hiện như một nhà trị liệu, kẻ thù của những gì làm tổn hại đến con người, chữa lành mọi bệnh hoạn tật nguyền. Thánh Phaolô sẽ lặp lại điều đó bằng những lời khác : Chúa Giêsu được suy tôn trên mọi quyền thần và quân thần đang chống lại chúng ta, và « thù địch cuối cùng mà Ngài tiêu diệt là sự chết » (x. 1 Cr 15, 24-25). Đến độ thánh Phaolô có thể ca ngợi, ở cuối chương 15 này : « Tử thần đã bị chôn vùi. Đây giờ chiến thắng. Hỡi tử thần, đâu là chiến thắng của ngươi? Hỡi tử thần, đâu là nọc độc của ngươi? ».

Chúng ta sẽ nói lại về cuộc chiến thắng trên sự chết này. Bây giờ, chúng ta hãy lưu tâm đến niềm xác tín vốn chi phối tất cả hình ảnh mà chúng ta có về Thiên Chúa này: Thiên Chúa không can dự vào bất kỳ nguyên nhân nào gây ra sự đau khổ và cái chết của chúng ta. Ngài « vô tội » trước tất cả những gì đang làm chúng ta đau đớn.

Chúng ta hãy lặp lại điều này : không chỉ vô tội, mà còn là thù địch của những bất hạnh của chúng ta, như các hành động của Chúa Kitô cho thấy.

Tại sao trở lại với niềm xác tín này ? Đó là bởi vì các biến cố đánh dấu lịch sử của chúng ta có thể làm xáo trộn những xác tín này của chúng ta và mời gọi chúng ta đổi mới suy tư của mình. Như thế, đối với các trận động đất gần đây ở Thổ Nhĩ Kỳ và Syria : làm thế nào còn có thể tin vào sự hiện diện tích cực của một vị Thiên Chúa mà chúng ta gọi là Tình Yêu và Toàn Năng ?

Những bất hạnh của chúng ta không phải là sự trừng phạt hay thử thách

Vấn đề không hề mới : nó ám ảnh nhiều Thánh vịnh ; chúng ta tìm thấy nó xuyên suốt sách Gióp ; nó có những điểm nhấn mới trong sách Giảng viên. Tuy nhiên, Thánh Kinh không bao giờ kết luận : « bởi đó không có Thiên Chúa » ; nó vẫn còn đó trước vấn đề, mầu nhiệm, và kết luận của sách Gióp được tóm tắt bằng một lời mời gọi đừng tìm cách hiểu. Chưa : về điều đó, cần phải chờ đợi Chúa Kitô ; và câu trả lời mà Ngài sẽ mang lại bằng cách dâng hiến chính mạng sống mình là rất khó để thừa nhận rằng nó vẫn còn chưa thấm vào tâm trí chúng ta. Tại sao đau khổ và sự chết ?

Tôi sẽ chỉ giữ lại hai cách giải thích cổ điển : đau khổ là một hình phạt và đau khổ là một thử thách. Chúng không phải là không có những tham chiếu Thánh Kinh, những gì cho thấy rõ ràng các Sách thánh của chúng ta giống như những chặng đường tạm thời trên con đường dài dẫn đến chân lý, con đường lưu tâm đến và khiến chúng ta vượt qua mọi ảo tưởng của chúng ta về Đấng mà chúng ta gọi là Thiên Chúa. Đúng theo lẽ, lời cuối cùng sẽ chỉ được đưa ra vào lúc tận cùng, khi « Chiên Con bị sát tế » (Chúa Kitô trong lễ Vượt Qua của Ngài) sẽ là người duy nhất xứng đáng phá vỡ bầy ấn của Cuốn Sách để cho thấy ý nghĩa của nó (Khải huyền 5).

Những người trong Thánh Kinh trước tiên đã nghĩ rằng những bất hạnh của chúng ta là những hình phạt vì lỗi lầm của chúng ta, vì một nền công lý thần linh đòi hỏi phải được thỏa mãn. Sách Gióp chống lại lối suy nghĩ này : đây là một người công chính (ông Gióp), người biết số phận phải dành cho kẻ có tội. Do đó, sự đau khổ này không phải là một hình phạt ; và về điểm này Thiên Chúa đồng ý với ông Gióp (42, 7). Tuy nhiên, mâu nhiệm vẫn hoàn toàn còn đó. Chúng ta có thể thêm vào hồ sơ này Luca 13, 1-5, trong đó Chúa Giêsu giải thích rằng những người Galilê bị Philatô tàn sát không có tội hơn những người khác, và những người bị tháp Silôê đè bẹp không có tội hơn những cư dân khác của Giêrusalem. Bản văn thú vị, vì chúng ta tìm thấy ở đó một bất hạnh đến từ sự tự do của con người (quyết định của Philatô) và một bất hạnh đến từ những hoàn cảnh không lường trước được (sự sụp đổ của ngọn tháp). Các trại tử thần và sóng thần. Chúng ta cũng hãy trích dẫn Ga 9, 1-3 trong đó sự mù lòa của người mù khi mới sinh không phải do lỗi của anh ta, cũng không do lỗi của cha mẹ anh ta. Vì thế, không có sự báo thù thần linh.

Như thế, những bất hạnh của chúng ta có phải là những thử thách do Thiên Chúa gửi đến ?

Chủ đề này được tìm thấy ngay cả trong Tân Ước. Thiên Chúa sẽ làm cho chúng ta đau khổ để đo lường đức tin của chúng ta, để xem những gì ẩn sâu trong chúng ta. Để ngăn gọn, chúng ta hãy lưu ý hai điều. Trước tiên, nếu có thử thách, thì nó không bao giờ đi đến cái chết ; nó có tính sư phạm và phải thúc đẩy sự tăng trưởng. Tiếp đến, những gì thử thách con người, đó là ân huệ nhận được hơn là sự bất hạnh. Chẳng hạn, manna, trong sách Xuất Hành chương 16, được trình bày là « *bánh thử thách* ». Nói rằng tất cả những gì xảy đến với chúng ta đều thử thách chúng ta, cho phép chúng ta đo lường đức tin, đức cậy, đức mến của chúng ta, nhưng điều đó không hề ngụ ý rằng những gì thử thách chúng ta như thế là do « *Chúa gửi đến* ».

Những lối giải thích về sự bất hạnh này dựa trên hư cấu về một Thiên Chúa quyết định tất cả những gì diễn ra trong cuộc sống của

chúng ta, về một Thiên Chúa tạo nên lịch sử. Chúng ta sẽ không trở lại với lời phê phán về lỗi quan niệm ấu trĩ này về « *Đáng quan phòng* ». Vì thế, câu hỏi vẫn là : những điều xấu xa mà chúng ta phải chịu đến từ đâu ?

Trong một vũ trụ xung đột

Rất thường, Thánh Kinh đề cao mối liên hệ chặt chẽ giữa bất hạnh và tội lỗi. Có phải chúng ta sẽ lại rơi vào huyền thoại về sự bất hạnh là hình phạt ? Không nhất thiết, cho dù các bản văn của chúng ta đôi khi gần với lối giải thích không thể bảo vệ được này. Để hiểu mối liên hệ giữa bất hạnh và tội lỗi, cần phải đọc lại ba chương đầu tiên của sách Sáng Thế Ký. Những gì đến từ bàn tay của Thiên Chúa là một vũ trụ an bình. Tất cả mọi người đều không ăn thịt động vật : người ta không cần giết để sống (chương 1). Động vật phải tùng phục con người vì con người đặt tên cho chúng. Thiên nhiên rất nhân từ ; nó ban hoa trái của nó mà không có vấn đề gì. Tội lỗi xảy đến, nó được trình bày như một sự nghi ngờ, một sự ngờ vực đối với quyền năng làm cho chúng ta hiện hữu. Vì thế, chúng ta bước vào một vũ trụ xung đột. Chúng ta hãy lướt qua các chi tiết và chỉ nhận xét rằng nhân loại được Thiên Chúa tạo dựng là một như Thiên Chúa là Một. Sự hiệp nhất tình yêu : nó là kết quả của việc thuộc về nhau của người nam và người nữ. Khi sự ngờ vực len lỏi vào, sự hiệp nhất tan vỡ, con người xâu xé nhau : « *Xương bởi xương tôi và thịt bởi thịt tôi* » trở thành « *người đàn bà Ngài cho ở với con* », một công thức buộc tội cả người phụ nữ và Thiên Chúa, nói cách khác là Người Khác. Cuộc xung đột nam-nữ dẫn đến sự thống trị của người nam trên người nữ, sự thống trị không loại trừ dục vọng mà tác giả Thánh Kinh nhận thấy trong xã hội mình đang sống và ông gán cho tội lỗi (3, 16). Cuộc xung đột nam-nữ được thêm vào cuộc xung đột giữa con người – thiên nhiên : đất đai sẽ trở thành một sa mạc sinh ra gai góc ; lao động sẽ khó nhọc và đất đai cuối cùng sẽ lấy lại sự sống của con người.

Ở chương 4, một cuộc xung đột khác nổi lên, khiến con người chống lại con người. Cain và Abel mở màn cho loạt bạo lực huynh đệ tương tàn vốn ghi dấu trong Thánh Kinh. Cho đến tận hình ảnh

cuối cùng về sự thù địch giữa Do Thái và ngoại giáo, vốn sẽ chỉ tìm thấy giải pháp trong Chúa Kitô là « sự bình an của chúng ta », khi những kẻ thù địch sẽ trở thành một dân tộc duy nhất. Thánh Phaolô sẽ viết : không còn Do Thái hay Hy Lạp ; nam hay nữ nữa. Trong Thư Rôma 8, 19-22, thiên nhiên cũng trông mong giờ hòa giải của nó, trong sự đau đớn như sắp sinh nở. Cho đến lúc đó, chúng ta không thể trông cậy vào lòng nhân từ hoàn toàn từ phía con người hay từ phía thiên nhiên. Chúng ta hãy nhắc lại rằng sự mâu thuẫn này giữa con người và môi trường của họ, đối với Thánh Kinh, không phải là một sự trừng phạt của Thiên Chúa. Nó là thành quả độc hại của một sự bất đồng cơ bản giữa tự do và sự thật của chúng ta.

Và Thiên Chúa, trong tất cả những điều đó ?

Ngài luôn là sức mạnh sáng tạo cư ngụ trong chúng ta, nhưng không thể thành công mà không có sự đồng thuận của chúng ta. Mọi thứ đều được xây dựng trên lôgic của giao ước, và chính qua chúng ta là sức mạnh của Thiên Chúa có thể được thực hiện. Thiên Chúa không muốn và cũng không cho phép những thảm họa giáng xuống chúng ta. Chúng xảy ra vừa chống lại Ngài vừa chống lại chúng ta. Trên thập giá, chúng ta học biết được rằng Ngài không phải là tác giả mà là nạn nhân của sự gian ác của chúng ta. Thiên Chúa đã ở đâu khi các trận động đất xảy ra ? Dĩ nhiên, trong các nạn nhân của động đất.

Vẫn còn câu hỏi « *tại sao* ». Tại sao sự ngờ vực của con người lại đầu độc toàn thể vũ trụ bằng một loại hiệu ứng hồi tố khiến nó sinh hoa kết quả ngay cả trước khi con người xuất hiện ? Chúng ta sẽ trả lời rằng toàn thể công trình tạo dựng, từ yếu tố đầu tiên, trong dự án là thuộc về con người. Rất tốt, nhưng tại sao ? Và tại sao có sự dữ ?

Học thuyết lâu đời về tội nguyên tổ không còn có thể bảo vệ được nữa. Sáng Thế Ký chương 3 không kể cho chúng ta về cuộc phiêu lưu của « tổ tiên cha mẹ đầu tiên » của chúng ta nhưng, theo ngôn ngữ huyền thoại, về một sự khước từ vốn được tìm thấy nơi tất cả

mọi người thuộc mọi thời đại. Đó là « *con người cũ* » mà thánh Phaolô nói đến, con người mà từ đó chúng ta khởi đi để đạt tới một nhân loại đích thực. Chúng ta hãy đọc lại 1Cr 15, 44-49. Trên hành trình hướng đến con người mới, con người của công trình tạo dựng được hoàn thành, mọi đau khổ của chúng ta trở thành con đau sinh đẻ.

Không ai có thể trả lời cách thỏa đáng về vấn đề sự dữ

Có lẽ chúng ta ở đây đang đứng trước cái cây biết lành biết dữ mà trái không thể đạt tới và bị cấm. Chúa Kitô không đưa ra lời giải thích nào. Chắc chắn, trong Rm 5, 12-19, thánh Phaolô liên kết sự dữ với tội lỗi của Adam, nhưng từ câu 14 chúng ta đọc thấy rằng Adam chỉ là một « *hình bóng* » của Đấng phải đến là Chúa Kitô. Nếu các bản văn của chúng ta không cho chúng ta biết những bất hạnh của chúng ta đến từ đâu, thì chúng mạc khải cho chúng ta rằng trước tiên chúng tác động đến Thiên Chúa và Ngài đến chia sẻ với chúng ta số phận mà chúng ta tin rằng từ lâu đã dành cho những kẻ tội lỗi. Chúng ta học biết được rằng chúng ta không phải là những người duy nhất trên các con đường, vốn thường đau đớn, mà cuộc sống áp đặt lên chúng ta. « *Thiên Chúa ở cùng chúng ta* », cho đến tận cùng trên thập giá của chúng ta, đó là thông điệp. Cách diễn tả này cũng đóng khung Tin Mừng theo thánh Matthêu (1,23 và 28,20). Tuy nhiên, Thiên Chúa không bằng lòng ở với chúng ta trong điều tội tệ nhất : Ngài liên kết với chúng ta ở đó để giải thoát chúng ta khỏi đó. Ngài đi xuống địa ngục của chúng ta để mở ra cho chúng ta một lối đi dẫn đến sự sống. Đến độ « *Thiên Chúa ở cùng chúng ta* » được hoàn thành trong « *chúng ta ở cùng Thiên Chúa* ».

Tý Linh chuyển ngữ

Nguồn: nhật báo La Croix



CN V TN – A

Mt 5, 13-16

MUỐI CHO ĐỜI

Khi nói đến muối thì ai cũng biết. Muối rất thường nhưng cũng rất cần thiết cho cuộc sống. Muối là một trong những gia vị cần thiết cho con người: muối dùng để nêm đồ ăn cho thêm hương vị mặn mà; muối dùng để ướp đồ ăn để khỏi bị hư hỏng: “*Cá không ăn muối cá ươn*” mà. Và trong Kinh Thánh cũng có nhiều lần nói đến muối:

Theo Cựu ước, muối tượng trưng cho sự trung thành của Thiên Chúa. Sách Dân Số nói: “*Thiên Chúa Giavê đã ký kết với dân Người một khế ước bằng muối*”. Còn nơi Tân Ước, Chúa Giêsu đã dùng hình ảnh muối để nói với các môn đệ: “*Anh em là muối cho đời*”. Chúng ta là muối, ít nhất trong hai ý nghĩa này: thứ nhất, thêm hương vị, tức là thêm sức sống trong ân sủng của Chúa; thứ hai, bảo vệ đồ ăn, tức là bảo vệ chân lý hằng sống. Người Kitô hữu sống giữa trần gian, nhưng không thuộc về trần gian. Là cánh diều bay lượn trên không trung, nhưng vẫn lệ thuộc vào sợi dây bắt đầu từ dưới đất; là con Chúa nhưng đồng thời lại là một thành phần của xã hội, nên chúng ta cũng có bổn phận đối với gia đình, với xã hội. Vì vậy chúng ta cũng phải có bổn phận bảo vệ những giá trị cao đẹp trong cuộc sống này. Chúng ta là Kitô hữu, là muối cho đời, là người đại diện của Thiên Chúa, đồng thời chúng ta cũng là công dân Nước Trời, là con cái của Chúa; chúng ta đừng để bất cứ một xu hướng xấu nào làm hư chất muối nơi chúng ta, làm cho chúng ta quên lối về trời. Chúng ta đã từng được thánh Phaolô nhắc nhở: “*Anh em phải nhớ mình sống ở trần gian như là một lữ khách mà định mệnh là sẽ đi về trời*”.

Dù trong hoàn cảnh nào, ở địa vị nào, người Kitô hữu chúng ta cũng được kêu gọi đóng vai trò như muối mặn, chúng ta là hương vị cho đời, là dấu chứng sự trung thành của Thiên Chúa cho con

người; chúng ta hãy làm cho cuộc sống này thêm tươi vui, thêm hy vọng, thêm sức sống, thêm tin tưởng, hiệp nhất trong yêu thương... để mọi người, nhờ vào vai trò muối đất của chúng ta mà được hạnh phúc; và đó cũng là cách thức chúng ta báo cho mọi người biết hạnh phúc họ sẽ nhận được nơi Thiên Chúa. “Một con én không làm nên mùa xuân”, nhưng sự hiện diện của én báo cho mọi người nhận ra mùa xuân. Có thể chúng ta không làm cho mọi người được hạnh phúc, nhưng chúng ta có thể làm cho họ nhận ra được hạnh phúc của chúng ta khi tin tưởng vào quyền năng Thiên Chúa mà giữ cho muối không bị lạt đi.

Lạy Chúa, chúng con muốn làm muối cho đời, làm ánh sáng cho trần gian, xin Chúa củng cố đức tin của chúng con, làm cho chúng con biết cộng tác với ơn Chúa, ngõ hầu danh Chúa được mọi người nhận biết và yêu mến. Amen

Lm. Phêrô Nguyễn Thanh Phong

CN VI TN - A

Mt 5, 17-37

KIỆN TOÀN

Kiện toàn lệ luật là điều mà chính Chúa Giêsu đã nói “Anh em đừng tưởng Thầy đến để bãi bỏ Luật Môsê hoặc lời các Ngôn Sứ. Thầy đến không phải là để bãi bỏ, nhưng là để kiện toàn”. Với lời khẳng định của Chúa Giêsu cho phép chúng ta xem tinh thần giữ luật của kinh sư và người farisêu để thắng được tinh thần giữ luật mà Chúa Giêsu muốn người môn đệ của Chúa phải giữ.

Tinh thần giữ luật của các kinh sư và người farisêu thời Cựu ước, trên núi Sinai, Thiên Chúa trao cho ông Môsê hai hòm bia đá có khắc mười điều luật để trao cho dân Chúa như là một giao ước Thánh. Ông Môsê đã truyền dạy cho dân chúng giữ mười giới răn. Tiếp nối việc Môsê làm là các Ngôn Sứ các ông cũng tiếp tục truyền dạy cho dân Chúa giữ mười giới răn. Tiếp nối các Ngôn Sứ là những kinh sư, là những người có khả năng về việc cắt nghĩa giải

thích kinh thánh và lẽ luật của Chúa. Trong quá trình cắt nghĩa, giải thích, giảng dạy các ông đã đặt thêm nhiều khoảng luật phụ cho đến thời Chúa Giêsu bộ luật Do Thái giáo đã lên tới 613 điều. Các kinh sư và farisêu đã đi quá mức dẫn đến tình trạng no lệ cho lẽ luật. Nên Chúa Giêsu đã khiển trách họ rằng: “Vây, Thầy bảo cho anh em biết, nếu an hem không ở công chính hơn các kinh sư và người pharisêu, thì chẳng được vào Nước Trời”.

Tinh thần giữ luật mà Chúa Giêsu muốn kiện toàn và muốn con người giữ là “Anh em đã nghe luật dạy người xưa rằng: chớ giết người, ai giết người, thì đáng bị đưa ra toà. Còn Thầy”. Chúa Giêsu dung kiêu nói phản đề đem ra một trường hợp điển hình để nâng cao tinh thần giữ luật hơn “Thầy bảo cho anh em biết: Ai giận anh em mình thì đáng bị đưa ra toà. Ai mắng an hem mình là đồ ngốc, thì đáng bị đưa ra Thượng Hội Đồng”. Như thế Chúa Giêsu không huỷ bỏ luật giết người mà còn nâng cao tinh thần giữ luật trong tình yêu và bác ái thì giận ghét, hận thù, mắng chửi đã phạm tội rồi. Chúa Giêsu còn tiếp tục dạy “Anh em đã nghe luật dạy rằng: chớ ngoại tình. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết: ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi”. Luật Môisen dạy ngoại tình là điều sai không được phép làm. Còn Đức Giêsu thì nhấn mạnh đến nội tâm, cái bên trong con người là một tình trạng trong tâm hồn của người này mà người khác khó có thể nhận biết. Nhưng Chúa biết nên Chúa Giêsu dạy giữ luật một cách hoàn thiện hơn đó là từ nội tâm đến bên ngoài.

Quả thật, Chúa Giêsu đến không huỷ bỏ một luật Môsê nào nhưng Chúa muốn kiện toàn bằng chính trong nội tâm, tư tưởng, lời nói, việc làm của con người. Ngõ hầu con người được trở nên hoàn thiện giống Thiên Chúa. Với ý nghĩa việc trao lẽ luật của Chúa Giêsu cho tất cả mọi người giữ giới răn của Chúa cũng như kiểm lại nội tâm xem từ những ý nghĩ, lời nói, việc làm của chúng ta có nhớ đến việc tất cả đời sống của con người nói chung và người con Chúa cách cụ thể có làm tất cả vì “Mến Chúa yêu người” không.

Đaminh Nguyễn Hoàng Vũ

CN VII TN - A
Mt 5,38-48
LÒNG BAO DUNG

Trả thù, báo oán là cách ứng xử man rợ, thiếu đạo đức. Luật trả thù báo oán kiểu “mắt đền mắt, răng đền răng” là thứ luật đã lỗi thời, không còn thích hợp nữa, thế mà ngày nay không ít người vẫn muốn cư xử với nhau theo thứ luật rừng man rợ đó. Ai móc mắt tôi, tôi móc mắt người đó. Ai đánh gãy răng tôi, tôi đánh gãy răng người đó...”

Trước hết, đây là cách ứng xử thông thường của loài vật, như gà chọi chẳng hạn: Con này đá qua, con kia mổ lại, đấu đá nhau cho đến khi cả hai đều gục xuống, kiệt sức, mình mẩy đầy máu me!

Đây cũng là phản ứng tự nhiên của những con trâu điên, của những con chó dại: Trâu này húc qua, trâu kia báng lại cho đến khi cả hai không còn hơi sức.

Những cách ứng xử như trên là man rợ, rừng rú, chỉ thích hợp cho một số loài động vật hung hãn. Là người, chúng ta không thể sống theo bản năng hạ cấp mang đầy thú tính như vậy.

Nhiều cuộc xung đột trên thế giới được giải quyết theo kiểu “mắt đổi mắt răng đền răng”, tức giải quyết bằng chiến tranh, trả thù, báo oán và đã đưa đến hậu quả vô cùng bi đát. Lịch sử chiến tranh giữa các dân tộc qua bao thời đã cho thấy điều đó.

Bao dung tha thứ cho kẻ thù là thượng sách. Qua trích đoạn Tin Mừng hôm nay, Chúa Giê-su muốn nâng nền luân lý nhân loại lên một tầm cao mới. Người đề xuất một giải pháp tối ưu cho mọi tranh chấp xung đột giữa người với người, đó là: “Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em” và “Đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa” (Mt 5, 39.44) Trước lời dạy này, những người nông nổi cho là nhu nhược, là hèn nhát, là yếu đuối; chỉ những ai khôn ngoan sâu

sắc mới nhận thấy đây là giải pháp tối ưu để giải quyết mọi xung đột và đem lại an hòa.

Khi người ta quai búa tạ vào tảng đá cứng, đá sẽ dùng sự cứng rắn của mình để kháng cự lại búa, hậu quả là đá sẽ nứt vỡ ra, bị nghiền tán ra. Đá bị thất bại hoàn toàn! Nhưng khi người ta quai búa giáng mạnh xuống hồ nước, nước sẽ dùng sự mềm mại của mình để vô hiệu hoá sức mạnh của búa. Nước không hề hấn gì nhưng búa thì sẽ bị chìm lìm xuống tận đáy hồ. Thế là nước thắng lợi vẻ vang!

Khi gặp bão táp cuồng phong, những cây cỏ thụ cao lớn cứng cáp dùng sự cứng rắn mạnh mẽ của mình để kháng cự lại bão tố. Hậu quả là chúng bị gãy cành, tróc gốc. Trong khi đó, những rặng tre, những cây lau sậy không hề kháng cự lại bão tố, nhưng dùng sự mềm dẻo của mình để uốn theo chiều gió nên chúng được an toàn.

Hiểu được quy luật đó nên Lão tử đã dạy môn sinh từ mấy ngàn năm trước: “nhu thắng cương, nhược thắng cường.” Vị sư tổ của môn phái Judo cũng đã dựa vào quy luật này để sáng lập nên môn phái Judo (nhu đạo), một môn võ thuật lấy mềm dẻo chiến thắng hung bạo cứng rắn.

Thay phần kết luận:

Gia đình ông A và ông B sống gần nhau và cùng trồng dưa trên hai lô đất kế cận. Gia đình ông A đam mê rượu chè, bài bạc, không chăm sóc vườn dưa nên vườn dưa xơ xác, không thu hoạch được gì. Trong khi đó, gia đình ông B chăm sóc vườn dưa chu đáo nên được bội thu, tiền vào như nước, sắm sửa được nhiều thứ trong nhà. Nổi máu ghen tị, ông A xúi con qua phá hoại vườn dưa của ông B, vừa hái trái ăn vừa nhổ cây, gây thiệt hại nặng nề cho gia đình ông B.

Trước sự gây hấn đó, gia đình ông B giận sôi gan, chuẩn bị mài dao mài rựa tìm cách báo thù. Buổi tối trước khi ra tay hành động, ông B nằm suy nghĩ miên man và may thay, câu Lời Chúa ông vừa

nghe trong thánh lễ ban sáng chợt vọng về: “Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em”... “Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Mắt đền mắt, răng đền răng. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa.” (Mt 5, 44. 38-39).

Sáng hôm sau, nhờ Lời Chúa tác động, ông B bàn với vợ con cứ đến lúc trời mới tờ mờ sáng thì kéo nhau ra vườn dưa ông A, không phải để phá hoại trả thù, nhưng là chăm sóc, tưới nước, xịt thuốc, bón phân cho cả vườn dưa. Chẳng bao lâu sau, vườn dưa của ông A trở nên xanh tốt không kém gì dưa nhà ông B.

Khi biết được việc làm cao đẹp của ông B, cả gia đình ông A hết sức hối hận vì việc làm của mình, rồi dắt nhau qua tận nhà ông B để tạ lỗi. Từ đó, hai gia đình kết nghĩa anh em, thề nguyện yêu thương gắn bó với nhau cho đến muôn đời.

Thế đó, Lời Chúa là giải pháp tuyệt vời cho các xung đột giữa đôi bên.

Lm. Ignatiô Trần Ngà

CN I MC - A

Mt 4, 1 – 11

KHỞ ĐẦU TỪ ĐIỀU NHỎ MỌN

Hắn là một tên sát nhân. Hắn đã giết một cảnh sát viên. Bảy giờ hắn phải trả giá bằng hình phạt: Người ta cột hắn vào ghế điện trong nhà tù.

Người ta buộc những miếng kim khí vào cái vòng trên đầu hắn và bập chân hắn. Một lát nữa, dòng điện mạnh sẽ chạy qua thân xác hắn, đủ gây nên sự mất ý thức ngay lập tức và chết luôn. Viên chức phụ trách hỏi tên tử tội xem hắn có muốn nói lời gì cuối cùng

không. Hắn nói buột ra với giọng điệu đau đớn cực độ: “*Đây, tất cả đã khởi đầu khi tôi ăn cắp 1 đồng 5 xu ở túi áo của mẹ tôi. Rồi tôi ăn cắp 2 đồng 5 xu. Sau đó tôi đã bắt đầu ăn cắp đồ vật trong trường học, ở tiệm tạp hóa, tiệm thuốc. Rồi, với hai đứa bạn, tôi bắt đầu tập luyện, món kiếm được ngày càng lớn hơn. Cuối cùng, chúng tôi quyết định cướp ngân hàng, và lần đó tôi đã bắn viên cảnh sát. Đó, tất cả bắt đầu với 1 đồng 5 xu*”.

Đó là câu chuyện thường của tội ác. Đó là câu chuyện thường của lỗi lầm, nó thường khởi sự bằng một điều nhỏ mọn – 1 đồng 5 xu – một miếng thuốc, một ly rượu, một tư tưởng không tốt, một ước muốn dơ bẩn hay sự tò mò, đánh người nhỏ tuổi, không vâng lời trong những điều nhỏ mọn. Khi không được ngăn chặn, nó sẽ dẫn tới vụ ăn cướp, lạm dụng ma túy, nghiện ngập say sưa, trụy lạc đủ loại, bạo lực hành hung...

Tin Mừng hôm nay kể lại việc Chúa Giêsu bị ma quỷ cám dỗ. Qua đó, chúng ta thấy được chiến thuật quỷ quyết ngàn đời của ma quỷ: hắn luôn luôn bắt đầu tấn công con người ở khía cạnh thấp hèn nhất: sự tham ăn hay nói cách khác, sự tìm kiếm thỏa mãn xác thịt với những dục vọng đê tiện. Sau khi tấn công khía cạnh xác thịt đê hèn của con người, ma quỷ tiếp tục tấn công đến tư tưởng và tinh thần của con người. Một khi đã mù quáng trong những dục vọng đê tiện của thể xác, con người sẽ đánh mất đi mọi ý hướng, mọi ý chí tốt lành để chỉ biết ngụp lặn trong việc tìm kiếm danh vọng, quyền lực và của cải, tức là con người đi vào vòng nô lệ của những ước vọng hảo huyền.

Đây cũng là chiến thuật cũ của ma quỷ để tấn công Chúa Giêsu. Thế nhưng, nếu hắn đã thành công với hai ông bà nguyên tổ loài người thì hắn ta đã thất bại nặng nề với Chúa Giêsu, Adam mới của loài người. Ba đợt cám dỗ của Satan đều nhằm đánh lạc hướng sứ mạng cứu thế của Chúa Giêsu. Satan đã khôn khéo đưa ra dụ dỗ Chúa ba kế hoạch hấp dẫn để chinh phục dân chúng dễ dàng: Trước hết là cứ việc biến sỏi đá thành cơm bánh, cứ việc làm phép lạ cho dân chúng được ăn no thì ai lại không ham, ai lại không muốn chạy theo Ngài. Rồi đến kế hoạch thứ hai có vẻ hấp dẫn hơn trò xiếc quốc tế: Đó là chỉ cần Chúa biểu diễn quyền phép của Thiên Chúa cho dân

chúng thấy mà lóc mắt thán phục, bằng một pha nhào lộn ngoạn mục từ trên tháp Đền thờ Giêrusalem xuống đất mà không sợ gãy cổ hay què chân, vì đã có các Thiên Thần nâng đỡ Ngài. Cuối cùng, Satan lại bày ra một kế hoạch thứ ba, đó là chỉ cần Chúa quỳ xuống phục lạy hẳn ta một cái là sẽ đổi lấy tất cả danh vọng, giàu sang, quyền thế, thống trị muôn dân nước trên thế giới, bá chủ hoàn cầu...

Trước các đợt tấn công của Satan, Chúa Giêsu đã dứt khoát gạt bỏ cả ba kế hoạch hấp dẫn, dễ dàng đó. Chúa không muốn chinh phục người ta bằng miếng ăn, bằng quyền năng thần thánh hay vinh quang vật chất trần gian. Chúa đến trần gian này là để thi hành sứ mạng cứu độ trần gian theo kế hoạch của Thiên Chúa Cha. Kế hoạch đó là: Ngài phải mang lấy thân phận con người, sống kiếp người nghèo khổ và phải đi đến tận con đường gian khổ, đến cuộc tử nạn Thập giá. Đó là kế hoạch kỳ diệu của Thiên Chúa Cha mà Chúa Giêsu phải thực hiện đến hoàn thành để đưa Ngài lên đến tột đỉnh vinh quang của cuộc chiến thắng Phục sinh, nhờ đó mà loài người được cứu chuộc.

Ngày nay, Satan không hiện nguyên hình để dụ dỗ chúng ta, nhưng nó nguy trang với nhiều hình thức tinh vi và tràn ngập chung quanh chúng ta, để lôi kéo chúng ta ra khỏi con đường của Chúa, để sống phóng đảng theo ý muốn của mình. Đi theo Chúa Giêsu, chúng ta chỉ có một con đường Chúa Giêsu đã chọn và chúng ta phải chọn lại luôn từng ngày, từng giờ trước những cám dỗ của miếng ăn, của tiền của, của danh lợi, của quyền thế: *“Con người không chỉ sống nhờ cơm bánh mà còn phải được Lời Chúa nuôi dưỡng nữa”*.

Chúng ta quyết tâm biến Mùa Chay này thành một cuộc chiến đấu và chiến thắng vẻ vang như Chúa Giêsu. Đôi khi chúng ta phải đương đầu với những cám dỗ lớn lao, nhưng thường ra, chúng ta gặp những cám dỗ nhỏ hơn, nhất là lúc khởi đầu bao giờ cũng là chuyện nhỏ mọn. Nhưng hãy kháng cự ngay từ lúc khởi đầu, để được tăng sức chống lại những tấn công lớn hơn sau này của ma quỷ.

Cũng vậy, nếu muốn làm điều gì lớn lao cho Chúa, chúng ta hãy khởi đầu từ điều nhỏ mọn: Một tư tưởng, một ước muốn, một lời

cầu nguyện. Hãy tìm cách nói hay làm những điều tốt lành. Hãy chia sẻ chút ít cho người đang túng thiếu. Hãy đi dự Thánh lễ thường xuyên đều đặn. Mỗi ngày hãy dành ít phút đọc và suy niệm Tin Mừng. Hãy tìm ra phương thế cụ thể để nên giống Chúa Giêsu. Hãy bắt đầu bằng những việc nhỏ mọn nhưng rõ rệt. Rồi chúng ta có thể nói: *“Tôi đã làm được điều đó hôm qua, tôi có thể làm được hôm nay, tôi sẽ còn có thể làm được ngày mai”*.

Tất cả chúng ta muốn đứng về phía người chiến thắng. Chúa Kitô luôn chiến thắng. Ngài chiến thắng trong trận chiến chống Satan. Ngài đã chiến thắng vào lễ Phục Sinh đầu tiên. Chúng ta hãy đứng về phía Ngài trong Mùa Chay và chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng với Ngài vào lễ Phục Sinh (trích Niềm Vui Chia Sẻ).

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ



TRANG BÁC ÁI XÃ HỘI

ĐTC Phanxicô gặp Đại diện một số Tổ chức bác ái

Buổi gặp gỡ bắt đầu với chứng từ của 6 nhân viên bác ái, trong đó mỗi người kể về những gì họ đã chứng kiến và trải qua trong cuộc đời và công việc của họ. Sau đó, Đức Thánh Cha đã đáp lời bằng một bài diễn văn, trong đó ngài cũng trả lời và đề cập đến những chứng từ của các nhân viên bác ái vừa thuật lại.

Văn Yên, SJ - Vatican News

Sau khi gặp gỡ các nạn nhân của bạo lực, lúc 6 giờ 30 chiều, Đức Thánh Cha đã gặp gỡ các Đại diện của một số tổ chức bác ái hiện diện tại CHDC Congo.

Ghi nhận những dân thân

Ngài khích lệ họ: “Ồ đất nước này, nơi có quá nhiều bạo lực, vang dội như tiếng gầm của một cái cây bị đốn hạ, anh chị em là khu rừng lớn lên mỗi ngày trong im lặng và làm cho không khí trở nên trong lành hơn, dễ thở hơn. Chắc chắn, cây đổ gây ra nhiều tiếng ồn hơn, nhưng Thiên Chúa yêu thương và vun trồng lòng quảng đại âm thầm làm cho nó nảy mầm và đơm hoa kết trái, và vui mừng nhìn những ai phục vụ những người túng thiếu. Đây là cách điều tốt lành lớn lên, trong sự đơn sơ của đôi tay và trái tim vươn tới người khác, trong sự can đảm bước những bước nhỏ đến gần những người yếu đuối nhất nhân danh Chúa Giêsu. Đây đúng với châm ngôn được thánh Celicia trích dẫn: ‘Hành trình vạn dặm bắt đầu từ một bước chân!’”

Đức Thánh Cha cảm ơn các nhân viên bác ái, vì họ không chỉ liệt kê các vấn đề xã hội và nhiều dữ liệu về nghèo đói, nhưng trên hết họ nói chuyện với người nghèo một cách trìu mến. Ngài nói: “Trong khi nhiều người ngày nay loại bỏ họ, anh chị em ôm lấy họ; trong khi thế giới khai thác họ, anh chị em thăng tiến họ. Thăng tiến chống lại bóc lột: Cánh rừng vẫn mọc lên mặc cho nạn phá rừng và phế thải vẫn hoành hành dữ dội! Tôi muốn lên tiếng về những gì anh chị em đang làm, để thúc đẩy sự phát triển và hy vọng ở Cộng hòa Dân chủ Congo và trên lục địa này. Tôi đến đây, được thúc đẩy bởi mong muốn mang lại tiếng nói cho những người không có tiếng nói. Tôi ước gì các phương tiện truyền thông sẽ dành nhiều không gian hơn cho đất nước này và cho toàn bộ Châu Phi! Cầu mong cho các dân tộc, các nền văn hóa, những đau khổ và hy vọng của Lục địa trẻ của tương lai này được biết đến! Chúng ta sẽ khám phá ra những tài năng to lớn và những câu chuyện về sự vĩ đại của con người và Kitô giáo đích thực, những câu chuyện được sinh ra trong một bầu khí chân thực, biết tôn trọng những người nhỏ nhất, người già và thụ tạo.”

Xúc động trước những câu chuyện được kể, Đức Thánh Cha nói: “Anh chị em có thể khóc khi nghe những câu chuyện giống như

những câu chuyện mà anh chị em đã kể cho tôi, về những người đau khổ bị buộc phải sống cuộc sống lang thang do sự thờ ơ nói chung, khiến họ phải sống trên đường phố, khiến họ có nguy cơ bị bạo lực thể xác và lạm dụng tình dục, và thậm chí bị tố là phù thủy, trong khi điều duy nhất họ cần là tình yêu và sự chăm sóc. Tôi bị ấn tượng bởi những gì Tekadio kể với chúng ta, rằng vì bệnh phong mà cho đến ngày nay, năm 2023, bạn vẫn cảm thấy ‘bị phân biệt đối xử, bị coi thường và sỉ nhục’, trong khi, với sự pha trộn giữa xấu hổ, hiểu lầm và sợ hãi, người ta vội vã tẩy rửa nơi thậm chí chỉ cái bóng của bạn đi qua. Nghèo đói và bị từ chối làm xúc phạm con người, làm xấu đi phẩm giá của con người: chúng giống như tro tàn dập tắt ngọn lửa mà con người có nơi mình. Đúng vậy, mỗi người, như được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, đều tỏa sáng với ngọn lửa rực rỡ, nhưng chỉ có tình yêu mới loại bỏ được lớp tro tàn bao phủ họ: chỉ bằng cách phục hồi phẩm giá, nhân loại mới có thể được phục hồi! Tôi rất buồn khi biết rằng ở đây cũng như ở nhiều nơi trên thế giới, trẻ em và người già đang bị bỏ rơi. Chúng ta hãy nhớ rằng: một sự phát triển thực sự của con người không thể thiếu ký ức và tương lai.”

Câu hỏi đầu tiên: Dân thân có đáng không?

Đức Thánh Cha nêu ra cho các nhân viên bác ái hai câu hỏi. “Trước tiên là: *có đáng không?* Có đáng dân thân khi đối diện với một đại dương nhu cầu đang gia tăng liên tục và nhanh chóng không? Đó chẳng phải là một nỗ lực vô ích, cũng như thường làm nản lòng sao? Điều sơ Maria Celeste đã nói giúp ích cho chúng ta: “Mặc dù chúng ta nhỏ bé, nhưng Chúa chịu đóng đinh muốn có chúng ta ở bên cạnh Người để nâng đỡ thảm kịch của thế giới”. Đó là sự thật, lòng bác ái đồng điệu với Chúa và Người làm chúng ta ngạc nhiên với những điều kỳ diệu bất ngờ xảy ra qua những ai được Người yêu mến. Những câu chuyện của anh chị em chứa đầy những sự kiện kỳ diệu, được biết đến với trái tim của Chúa và không thể chỉ với sức mạnh của con người. Tôi nghĩ về những gì Pierre đã nói với chúng ta rằng trong sa mạc của sự bất lực và thờ ơ, trong biển đau đớn, cùng với những người bạn của mình, anh đã khám phá ra

rằng Chúa đã không quên anh, bởi vì Người đã gửi cho anh những người không ngoảnh mặt đi khi đi ngang qua đường chỗ anh. Như vậy, nơi khuôn mặt của họ, anh đã tái khám phá ra Chúa Giêsu và bây giờ anh muốn làm điều tương tự cho những người khác. Điều tốt lành là như thế, nó lan tỏa, nó không để mình bị tê liệt bởi sự cam chịu và những con số thống kê, nhưng mời gọi chúng ta trao tặng cho người khác những gì chúng ta đã nhận được cách nhưng không. Trên hết, những người trẻ cần nhìn thấy điều này: những khuôn mặt vượt qua sự thờ ơ khi nhìn thẳng vào mắt của con người, những bàn tay không cầm vũ khí và không nắm lấy tiền, nhưng vươn tới những người đang đứng trên mặt đất và nâng đỡ họ lên xứng phẩm giá của họ, xứng phẩm giá của con cái Thiên Chúa.”

Do đó, Đức Thánh Cha kết luận: “điều này là đáng, và đó là một dấu hiệu tốt cho thấy Giới chức chính quyền, thông qua các thỏa thuận gần đây với Hội đồng Giám mục, đã công nhận và đánh giá cao công việc của những người tham gia vào các lĩnh vực xã hội và bác ái. Điều này chắc chắn không có nghĩa là việc chăm sóc những người yếu thế nhất, cũng như dân thân về y tế và giáo dục, có thể được ủy thác một cách có hệ thống cho hoạt động tình nguyện. Đây là những nhiệm vụ ưu tiên của những nhà điều hành đất nước, với sự quan tâm đến việc đảm bảo các dịch vụ cơ bản cho cả những người dân sống xa các trung tâm đô thị lớn. Đồng thời, những người tin vào Chúa Kitô không bao giờ được làm vậy bản chúng từ bác ái, lời chứng về Thiên Chúa, bằng việc tìm kiếm những đặc quyền, uy tín, danh tiếng và quyền lực. Không, các phương tiện, nguồn lực và kết quả tốt là dành cho người nghèo, và bất cứ ai chăm sóc họ luôn được mời gọi để nhớ rằng *quyền lực là sự phục vụ* và bác ái không được đưa đến chỗ ở lại trong vinh dự, nhưng đòi hỏi sự cấp bách và cụ thể. Theo nghĩa này, trong số rất nhiều việc phải làm, tôi muốn nhấn mạnh đến một thách đố liên quan đến tất cả mọi người chứ không chỉ đất nước này. Nguyên nhân gây ra nghèo đói không phải là do thiếu của cải và cơ hội, mà là do sự phân phối không đồng đều. Những người giàu có, đặc biệt nếu họ là Kitô hữu, được yêu cầu chia sẻ những gì họ có với những người thiếu thốn những thứ cần thiết, đặc biệt khi họ thuộc cùng một dân tộc. Đó

không phải là một đòi hỏi của lòng tốt, mà là của sự công bằng. Đó không phải là lòng nhân từ, mà là niềm tin; bởi vì, như Kinh thánh nói, ‘đức tin không có việc làm là đức tin chết’ (Gcb 2,26).”

Câu hỏi thứ hai: “thực hiện điều tốt như thế nào?”

Kể đến, Đức Thánh Cha nêu lên câu hỏi thứ hai: “*thực hiện điều tốt như thế nào? Làm bác ái như thế nào, theo tiêu chí nào?*” Với câu hỏi này, Đức Thánh Cha gợi ý ba điểm: Điểm thứ nhất, “bác ái đòi hỏi sự gương mẫu: thật vậy, đó không chỉ là việc anh chị em làm, mà nó còn là biểu hiện của con người anh chị em. Đó là một lối sống, là sống Tin Mừng. Do đó, cần có sự tín nhiệm và minh bạch: Tôi đang nghĩ đến việc quản lý tài chính và hành chính của các dự án, nhưng cũng nghĩ đến sự dấn thân cung cấp các dịch vụ đầy đủ và chất lượng. Đây chính là tinh thần đặc trưng cho rất nhiều công việc của Giáo hội mà từ đó đất nước này được hưởng và đã đánh dấu lịch sử của nó. Luôn luôn phải làm gương mẫu!

Điểm thứ hai: tầm nhìn xa, tức là biết nhìn về phía trước. Điều cần thiết là các sáng kiến và công việc tốt, ngoài việc đáp ứng các nhu cầu trước mắt, còn phải bền vững và lâu dài. Không chỉ đơn giản là theo kiểu trợ giúp, mà còn được xây dựng trên cơ sở những gì thực sự có thể làm được và với tầm nhìn dài hạn, để chúng tồn tại theo thời gian và không kết thúc với bất kỳ ai bắt đầu chúng. Thay vì phân phát trợ giúp vốn luôn trong tình trạng thiếu thốn, tốt hơn cần truyền tải kiến thức và công cụ giúp phát triển tự chủ và bền vững. Về vấn đề này, tôi cũng nghĩ đến sự đóng góp to lớn của ngành y tế Công giáo, mà ở đất nước này, cũng như ở nhiều nơi khác trên thế giới, mang lại sự an ủi và hy vọng cho người dân, giúp đỡ những người đau khổ một cách miễn phí và nghiêm túc, bằng cách luôn, như nó phải là, trợ giúp thông qua các công cụ hiện đại và thích hợp.

Cuối cùng – yếu tố thứ ba – là kết nối: chúng ta cần tạo ra một mạng lưới, không chỉ mạng lưới ảo mà còn cụ thể, như đã xảy ra ở đất nước này trong *bản giao hưởng cuộc sống* của khu rừng lớn và thảm thực vật đa dạng của nó. Mạng lưới: làm việc với nhau ngày

càng nhiều hơn, liên tục hiệp lực với nhau, hiệp thông với các Giáo hội địa phương và với vùng lãnh thổ. Mạng lưới: mỗi người có đặc sủng riêng nhưng được kết nối với nhau, chia sẻ những cấp bách, ưu tiên, nhu cầu, không đóng cửa và tự quy chiếu, sẵn sàng tham gia với các cộng đồng Kitô hữu khác và các tôn giáo khác, và với nhiều tổ chức nhân đạo hiện diện. Tất cả vì lợi ích của người nghèo.



TRANG LOAN BÁO TIN MỪNG

ĐTC Phanxicô: Hãy loan báo Tin Mừng cách khiêm nhường và hiền lành

Trong bài giáo lý tại buổi tiếp kiến chung sáng thứ Tư, 15/2/2023, Đức Thánh Cha chia sẻ về ba khía cạnh của việc loan báo: lý do, nội dung và cách thức. Ngài mời gọi các tín hữu hãy đi loan báo Tin Mừng cách khiêm nhường và hiền lành, không dựa vào của cải vật chất và cùng đi với nhau.

Hồng Thủy - Vatican News

Trong bài giáo lý nói về đề tài: “Hoạt động tông đồ đầu tiên”, trước hết Đức Thánh Cha nhắc lại việc Chúa Giêsu thành lập Nhóm Mười hai Tông đồ, những người được Chúa Giêsu chọn để “ở với Người và được sai đi loan báo Tin Mừng” (Mc 3,14). Ngài nhấn mạnh rằng cả hai khía cạnh của ơn gọi đó đều cần thiết, vì chỉ khi gần gũi với Chúa Giêsu, chúng ta mới học cách loan báo về Người chứ không phải loan báo về chính chúng ta, loan báo lời của Người chứ không phải lời của chúng ta.

Đức Thánh Cha chia sẻ về ba khía cạnh của việc loan báo: lý do, nội dung và cách thức. Khi Chúa Giêsu sai các tông đồ đi rao giảng, Người bảo các ông hãy chia sẻ món quà mà chính các ông đã nhận được, món quà vô giá của tình yêu cứu chuộc của Thiên Chúa. Đây

cũng là lý do chúng ta phải loan báo, chúng ta đã nhận được niềm vui là con Chúa cách nhưng không thì cũng hãy chia sẻ cách nhưng không cho những người chưa biết Chúa.

Chúng ta phải loan báo rằng nước Thiên Chúa đã đến gần, nghĩa là loan báo về sự gần gũi của Thiên Chúa và chúng ta hãy để cho mình được Người yêu thương. Thiên Chúa phải là trung tâm của lời loan báo của chúng ta và chúng ta phải để cho người khác cơ hội đón nhận Người, nhận ra Người đang ở gần.

Và Chúa Giêsu nói với các tông đồ rằng họ được sai đi như chiên giữa bầy sói, để rao giảng Tin Mừng trước hết bằng chứng tá hiền lành, trong sáng và xác tín cá nhân, loan báo Chúa Kitô bằng hành động hơn là bằng lời nói. Bên cạnh đó, Chúa còn mời gọi các ông thanh thoát với của cải vật chất để không dựa vào sự bảo đảm của chúng, và để ra đi loan báo Tin Mừng cùng với các anh chị em. Trong việc truyền giáo, Giáo hội tìm thấy sự hiệp nhất của mình.

Bài giáo lý của Đức Thánh Cha

Anh chị em thân mến, chào anh chị em!

Chúng ta tiếp tục các bài giáo lý về chủ đề chúng ta đã chọn, đó là “Lòng say mê loan báo Tin Mừng, lòng nhiệt thành tông đồ.” Bởi vì loan báo Tin Mừng không phải là nói: “Xem này, [và chúng ta nói nhiều điều] và không có gì hơn.” Có một sự đam mê thu hút toàn bộ con người của bạn: trí tuệ, tâm hồn, đôi tay, toàn thể con người tham dự vào việc loan báo Tin Mừng và vì vậy chúng ta nói về *lòng say mê loan báo Tin Mừng*. Sau khi đã nhìn thấy nơi Chúa Giêsu mẫu gương và bậc thầy của việc loan báo Tin Mừng, hôm nay chúng ta hãy chuyển sang các môn đệ đầu tiên, những người được Chúa chọn làm Tông đồ.

Phúc Âm nói rằng Chúa Giêsu “đã lập Nhóm Mười hai - những người mà Người gọi là tông đồ - để các ông ở với Người và để Người sai các ông đi rao giảng” (Mc 3,14). Có hai hành động: để họ ở với Người và để sai họ đi rao giảng. Có một khía cạnh xem ra

mâu thuẫn: Người kêu gọi họ để ở với Người và để sai họ đi rao giảng. Chúng ta sẽ nói: hoặc cái này hoặc cái kia, hoặc ở lại hoặc sai đi. Nhưng ngược lại: đối với Chúa Giêsu, không có việc ra đi mà không ở cùng và không có chuyện ở cùng mà không ra đi. Không dễ để hiểu điều này. Chúng ta hãy cố hiểu Chúa Giêsu nói điều này có ý nghĩa gì.

Không có việc ra đi loan báo Tin Mừng mà không ở cùng Chúa Giêsu

Trước hết, *không có việc ra đi mà không ở cùng*: Tin Mừng nói rằng trước khi sai các môn đệ đi truyền giáo, Chúa Kitô đã “gọi các ông đến với Người” (x. Mt 10,1). Việc loan báo phát sinh từ cuộc gặp gỡ với Chúa; mọi hoạt động của Kitô hữu, nhất là việc truyền giáo, bắt đầu từ đó. Họ không học trong trường lớp nhưng bắt đầu từ cuộc gặp gỡ với Chúa. Trên thực tế, làm chứng cho Chúa có nghĩa là làm cho Người chiếu toả; nhưng, nếu chúng ta không nhận được ánh sáng của Người, chúng ta sẽ bị dập tắt; nếu chúng ta không thường xuyên gặp gỡ Chúa, chúng ta sẽ mang chính mình thay vì Người, và tất cả sẽ vô ích. Vì vậy, chỉ những ai ở cùng Chúa Giêsu mới có thể đem Tin Mừng của Người cho người khác. Ai không ở cùng Chúa thì không thể mang Tin Mừng cho người khác, họ sẽ mang những ý tưởng nhưng không phải là Tin Mừng.

Không có việc ở cùng Chúa Giêsu mà không ra đi loan báo Tin Mừng

Cũng thế, *không có việc ở cùng mà không ra đi*. Thật vậy, theo Chúa Kitô không phải là một sự hướng nội: nếu không loan báo, không phục vụ, không truyền giáo, thì mối liên hệ với Người không phát triển. Chúng ta lưu ý rằng trong Tin Mừng, Chúa sai các môn đệ đi trước khi các ông chuẩn bị xong: ngay sau khi gọi họ, Người đã sai họ đi rồi! Điều này có nghĩa là kinh nghiệm truyền giáo là một phần của việc đào tạo Kitô giáo. Vậy chúng ta hãy nhớ lại hai khoảnh khắc cốt yếu này đối với mỗi môn đệ: ở cùng Chúa Giêsu và được Người sai đi.

Sau khi kêu gọi các môn đệ đến với Người và trước khi sai họ đi, Chúa Kitô đã ngỏ lời với họ trong một bài diễn văn, được gọi là “bài diễn văn truyền giáo”. Bài diễn văn này được thuật lại trong chương 10 của Phúc âm Thánh Mátthêu và giống như “*bản hiến chương*” của việc loan báo. Từ diễn văn đó, tôi khuyên anh chị em nên đọc, tôi rút ra ba khía cạnh: *tại sao* loan báo, loan báo *điều gì* và loan báo *như thế nào*.

Tại sao loan báo

Động lực nằm ở những lời của Chúa Giêsu, những lời mà chúng ta nên ghi nhớ: “Anh em đã được cho không, thì cũng hãy cho không như vậy” (c. 8). Tôi loan báo bởi vì tôi đã được cho không và tôi phải cho không. Việc loan báo không bắt đầu từ chúng ta, nhưng từ vẻ đẹp của những gì chúng ta đã nhận được nhưng không, không từ công trạng của chúng ta: nhưng từ việc gặp gỡ Chúa Giêsu, quen biết Người, khám phá ra rằng chúng ta được yêu thương và được cứu độ. Đó là một món quà tuyệt vời đến nỗi chúng ta không thể giữ nó cho riêng mình, chúng ta cảm thấy cần phải loan truyền nó; nhưng theo cùng một phong cách, đó là cách nhưng không. Nói cách khác: chúng ta có một món quà, do đó chúng ta được mời gọi trở thành quà tặng; chúng ta đã nhận được món quà và ơn gọi của chúng ta là biến mình thành quà tặng cho người khác. Trong chúng ta có niềm vui được làm con Thiên Chúa, niềm vui đó phải được chia sẻ với những anh chị em chưa biết điều đó! Đây là lý do tại sao phải loan báo. Hãy đi và mang niềm vui chúng ta đã lãnh nhận cho người khác.

Loan báo điều gì

Chúa Giêsu nói: “Hãy rao giảng rằng Nước Trời đến gần đến” (c. 7). Đây là điều cần phải nói trước hết và trong mọi sự: Thiên Chúa đang ở gần. Anh chị em đừng bao giờ quên điều này. Thiên Chúa luôn gần gũi với dân Người. Chính Chúa nói với dân Người. Người đã nói: “Hãy xem, có Thiên Chúa nào gần gũi với các dân như Ta gần gũi các ngươi?” Sự gần gũi là một trong những điều quan trọng nhất của Thiên Chúa. Có ba điều quan trọng là: sự gần gũi, lòng

thương xót và sự dịu dàng. Khi rao giảng, chúng ta thường mời người khác làm một việc gì đó; điều đó tốt; nhưng chúng ta đừng quên rằng thông điệp chính là Chúa ở gần chúng ta. Đón nhận tình yêu Thiên Chúa thì càng khó hơn vì chúng ta luôn muốn mình là trung tâm, là nhân vật chính, chúng ta có khuynh hướng làm hơn là để mình được uốn nắn, nói nhiều hơn là lắng nghe. Nhưng, nếu những gì chúng ta làm chiếm vị trí trước hết, chúng ta vẫn sẽ là nhân vật chính. Ngược lại, lời loan báo phải dành ưu tiên cho Thiên Chúa, và cho những người khác cơ hội đón nhận Người, để nhận ra rằng Người đang ở gần.

Loan báo như thế nào

Đó là khía cạnh mà Chúa Giêsu chú trọng nhiều nhất; và điều này có ý nghĩa: Người nói cho chúng ta biết rằng cách thức, phong cách là điều cần thiết trong việc làm chứng tá. Chúng ta hãy lắng nghe Người muốn chúng ta như thế nào: “Thầy sai anh em đi như chiên vào giữa bầy sói” (c. 16). Người không yêu cầu chúng ta biết cách đối mặt với sói, nghĩa là biết phản bác, chống trả và tự vệ. Có thể chúng ta sẽ nghĩ như thế này: chúng ta hãy trở nên nổi bật, lôi cuốn đông đảo, có uy tín và thế giới sẽ lắng nghe và tôn trọng chúng ta và chúng ta sẽ chiến thắng các con sói. Không phải như thế. Thầy sai các con như những con chiên. Điều này quan trọng. Nếu bạn không muốn là con chiên, Chúa sẽ không bảo vệ bạn khỏi những con sói. Hãy xoay sở như bạn có thể. Nhưng nếu bạn là con chiên, hãy yên tâm rằng Chúa sẽ bảo vệ bạn khỏi bầy sói. Hãy khiêm tốn. Chúa yêu cầu chúng ta phải như vậy, hiền lành và muốn trở nên trong sạch, sẵn sàng hy sinh; trên thực tế, điều này tượng trưng cho con chiên: sự hiền lành, sự vô tội, sự tận tụy và sự dịu dàng. Và Chúa, vị Mục tử, sẽ nhận ra đàn chiên của mình và bảo vệ chúng khỏi bầy sói. Ngược lại, những con cừu đội lột sói bị phơi bày và bị ngược đãi. Một Giáo phụ đã viết: “Bao lâu chúng ta còn là chiên con, chúng ta sẽ chiến thắng và ngay cả khi chúng ta bị bao vây bởi vô số sói, chúng ta sẽ có thể vượt qua chúng. Nhưng nếu chúng ta trở thành những con sói, chúng ta sẽ bị đánh bại, bởi vì chúng ta sẽ thiếu đi sự giúp đỡ của người mục tử. Mục tử không nuôi chó sói,

nhưng nuôi chiên” (Thánh Gioan Kim Khẩu, *Bài giảng 33 về Tin Mừng Thánh Matthêu*). Nếu tôi muốn thuộc về Chúa, tôi phải để Người làm mục tử của tôi. Người không phải là mục tử của bầy sói, nhưng là mục tử của các chiên con, hiền lành, khiêm nhường, đáng yêu đối với Chúa.

Không dựa vào cửa cải

Vấn về vấn đề loan báo *thế nào*, điều đáng chú ý là Chúa Giêsu, thay vì quy định những gì phải mang theo khi đi truyền giáo, thì lại nói những gì *không được* mang theo: “Đừng kiếm vàng bạc hay tiền giắt lưng, Đi đường, đừng mang bao bị, đừng mặc hai áo, đừng đi dép hay cầm gậy” (cc. 9-10). Người nói đừng dựa vào những điều chắc chắn về vật chất, nhưng hãy bước vào thế giới mà không theo tinh thần thế tục. Điều này có nghĩa là tôi đi vào thế giới không theo cách của thế gian, không bằng những giá trị của thế gian, không với tinh thần thế tục, điều tôi tề nhất nếu Giáo hội sa ngã vào. Tôi đi với sự đơn giản. Đây là cách chúng ta loan báo: bằng cách chỉ cho thấy Chúa Giêsu hơn là nói về Chúa Giêsu. Bằng chứng tá của chúng ta.

Cùng nhau

Và cuối cùng, bằng cách đi *cùng nhau*, trong cộng đoàn: Chúa sai tất cả các môn đệ đi, nhưng không ai đi một mình. Giáo hội thời các tông đồ hoàn toàn là truyền giáo và trong truyền giáo, Giáo hội tìm thấy sự hiệp nhất của mình. Vì vậy: hãy ra đi cách hiền lành và tốt lành như những con chiên, không theo tính thế tục, nhưng đi cùng với nhau. Đây là chìa khóa để loan báo, chìa khóa thành công của việc loan báo Tin Mừng. Chúng ta hãy đón nhận những lời mời gọi này của Chúa Giêsu: hãy để những lời của Người là điểm quy chiếu của chúng ta.



MÙA CHAY : MÙA PHỤC HỒI TÂM LINH ĂN CHAY CHƯA PHẢI LÀ CHÍNH

Từ lâu, « *Mùa Chay* » đã trở thành một tên rất thông dụng trong Năm Phụng Vụ. Tên gọi này đúng, nhưng chưa đúng hẳn.

Đúng là vì suốt bao thế kỷ, trong nhiều tuần trước lễ Phục Sinh, các tín hữu đã ăn chay, nhiều khi rất nghiêm ngặt, có lúc ăn chay suốt tuần, chỉ trừ ngày Chúa Nhật.

Nhưng gọi là « Mùa Chay » thì cũng chưa thật đúng. Vì ăn chay không phải là chính chủ đích mà người Kitô hữu theo đuổi trong khoảng thời gian này.

Thực ra, ăn chay chỉ là *một phương thế*, một cách theo đuổi để thực hiện một *điều cần thiết hơn*.

Bằng chứng là hiện nay trong Mùa Chay, người tín hữu chỉ còn giữ chay có hai ngày : Thứ Tư Lễ Tro và Thứ Sáu Tuần Thánh.

CHỦ ĐÍCH CỦA MÙA CHAY

Chủ đích chính và không thay đổi của Mùa Chay là phục hồi và bồi dưỡng tâm linh... là chuẩn bị tâm hồn tín hữu đón Chúa Phục Sinh. Nói đúng hơn là chuẩn bị tín hữu *tham dự trọn vẹn hơn vào mầu nhiệm phục sinh của Chúa Kitô, giúp cho tín hữu thực hiện sự phục sinh tâm linh của chính mình*.

Mùa Chay không có ý nghĩa tự thân. Nó lệ thuộc vào Lễ Phục Sinh, được lập ra vì Lễ Phục Sinh. Không có Lễ Phục Sinh thì cũng sẽ không có Mùa Chay.

Mùa Chay chỉ thực sự có ích nếu giúp ta hồi sinh từng bước, nâng cao phẩm chất đời sống tâm linh. Mùa Chay chỉ có ý nghĩa nếu

truyền thêm sinh lực cho tâm hồn chúng ta, để khi chúng ta mừng Chúa sống lại, thì *chính chúng ta cũng sống lại cùng với Chúa*, cùng bước vào đời sống mới với Ngài.

Vì thế, trong thực chất, Mùa Chay là thời phục hồi và tăng cường sức sống tâm linh, dầu ăn chay nhiều hay ít, dưới hình thức này hay hình thức khác.

PHỤC HỒI VÀ BỒI DƯỠNG TÂM LINH THẬT CẦN THIẾT

Không thể có đời sống tôn giáo mà lại thiếu nỗ lực phục hồi và bồi dưỡng tâm linh. Nỗ lực này là điều kiện thiết yếu của đời sống kitô hữu.

Kinh nghiệm hiển nhiên cho thấy : trong mọi lãnh vực, thời gian và cuộc sống luôn làm tiêu hao, tàn phá mọi sự. Cùng với thời gian, cái gì cũng suy yếu dần, xuống cấp dần, lão hóa dần.

Vật chất tiêu hao : sông cạn đá mòn là quy luật tự nhiên.

Đời sống thân xác tiêu hao : cơ thể suy yếu, sức khỏe giảm sút, bệnh tật ngày càng nhiều thêm, nặng thêm.

Tình cảm của con người cũng tiêu hao : tình yêu ban đầu thắm thiết, nhưng rồi cứ phai dần, vơi dần. Dầu đã hẹn núi thề non, thề rồi cũng có lúc mỗi tình lụi dần, tắt dần... như đèn cạn dầu.

Bởi thế, trong bất cứ lãnh vực nào cũng có nhu cầu phục hồi, tân trang, nâng cấp... để ngăn chặn sự tiêu hao của thời gian.

Đời sống tâm linh cũng không thể khác được.

Trên đường đi theo Chúa rất dễ xảy ra hiện tượng tiêu hao, xuống cấp. Hiện tượng này có khi còn trầm trọng hơn trong các lãnh vực khác. Cảm dỗ ngày càng tăng. Sức kháng cự ngày càng yếu. Lòng sốt sắng ban đầu suy giảm dần. Tội lỗi ngày càng tăng áp lực. Về mặt tâm linh, rất dễ trở thành người chết. Nếu chưa chết thì cũng đang lâm vào tình trạng hấp hối hoặc bại liệt.

Trong khi đó, Thiên Chúa lại chờ đợi chúng ta tăng trưởng, tiến tới, chứ không phải dậm chân tại chỗ hoặc thụt lùi về phía sau. Chúa Giêsu luôn bảo các môn đệ của Ngài : « Hãy theo Ta ». Càng ngày càng phải theo nhiều hơn. Theo con đường đi tới toàn thiện, trên đường thập giá, trên đường đưa tới phục sinh, ngang qua sự chết cho tội lỗi, khước từ con đường dễ dãi của một cuộc sống tầm thường.

Người kitô hữu là người đã sống lại cùng với Chúa Kitô. Vì thế, phải sống thật, sống mạnh mẽ, không sống vật vờ nửa tỉnh nửa mê, nửa sống nửa chết, chết nhiều hơn sống. Bởi thế, thánh Phaolô đã phải đánh thức các tín hữu của ngài : « *Hãy chỗi dậy những ai ngủ mê, hãy chỗi dậy từ cõi chết. Chúa Kitô sẽ chiếu sáng trên người* ».

Đề ra khỏi tình trạng ngủ mê, để sống lại từ cõi chết và tiến lên trên con đường phục sinh, không thể không phấn đấu và hoàn cải. Không có lối tắt để nên thánh.

NỖ LỰC MÙA CHAY

Hoán cải và phục hồi tâm linh là việc phải làm thường xuyên, mỗi ngày. Tuy nhiên, Mùa Chay là một trong những « *lúc thuận tiện và giờ cứu độ* ». Nỗ lực trên phải được tăng cường và nhân lên gấp bội.

Trong mùa hồng phúc này, mỗi người phải hồi tâm để xét lại tương quan của mình với Thiên Chúa, đối chiếu thực trạng của mình với ơn gọi mình phải hướng tới.

Cuộc chiến chống tội lỗi phải quyết liệt hơn. Nhất là phải cố gắng tháo gỡ những vướng mắc, giải tỏa những nút làm kẹt đường tới Thiên Chúa, nếu có.

Lm. Albertô Trần Phúc Nhân
 Nguồn: xuanbichvietnam.net



SỰ THAY ĐỔI SAU TUỔI 70

Một bạn vừa sinh nhật 70 có hỏi tôi, khi bác 70 trong suy nghĩ, bác có thay đổi gì không?

Tôi trả lời có chứ, thay đổi chủ yếu ở 12 điều dưới đây:

1. Trước đây tôi yêu bố mẹ, anh em, bà xã, con cái, bạn bè, giờ tôi bắt đầu yêu chính mình.
2. Tôi đã hiểu ra mình không phải Thượng đế, mình không thể gánh nổi cả thế gian.
3. Không mặc cả với những người bán rau bán cá nữa, trả thêm cho họ ít tiền không làm tôi nghèo túng, biết đâu số tiền đó lại góp phần nhỏ bé trong học phí của con cái của họ.
4. Tôi không chờ lấy tiền thôi lại khi đi taxi, tiền boia đó biết đâu đổi lại được một nụ cười, dù sao anh ta cũng sống vất vả hơn mình mà.
5. Tôi không nói với các cụ rằng “câu chuyện này đã nghe nhiều lần rồi, biết rồi, nói mãi.” Hãy để các cụ thoải mái ôn lại kỷ niệm xưa và cảm thấy hạnh phúc.
6. Tôi thôi không bắt lỗi khi người khác sai, bởi vì mình không có trách nhiệm làm cho họ trở nên hoàn hảo.
7. Tôi luôn miệng khen tặng người khác, khiến người ta vui mình cũng được vui lây.

8. Thôi không bận tâm những vết bẩn trên áo quần, dù sao nhân cách vẫn quan trọng hơn vẻ bên ngoài.
9. Ngày càng xa lánh những kẻ xem thường mình, bởi có hay không có họ, giá trị thực của tôi cũng chẳng thay đổi.
10. Không vì bảo vệ quan điểm của mình mà đánh mất tình bạn, hãy để mọi người cùng vui hơn là thoả mãn một mình.
11. Tôi sẽ xem mỗi ngày là ngày cuối cùng của đời mình, trước sau gì ngày ấy cũng sẽ đến.
12. Tôi luôn làm những gì mình yêu thích để tận hưởng cuộc sống, đó chính là trách nhiệm lớn nhất giành cho chính mình.

Lược dịch: Thomas
(Sưu tầm)